

Phong Lưu Đồng Ruộng

Toan Ảnh · 1943

BnF, département Littérature et art, 16-INDOCH-1044

Bản số hóa: Thư viện Quốc gia Pháp (Gallica)

<https://gallica.bnf.fr/ark:/12148/bpt6k4243437q>

Bản chữ chưa hiệu đính. Bản này do máy nhận dạng (OCR) tạo ra từ bản scan của Thư viện Quốc gia Pháp. Sách in những năm 1940 theo chính tả cũ, nên kết quả nhận dạng còn nhiều lỗi. Bản scan gốc mới là bản chuẩn.

Indoch TOAN ÁNH BEFOL LEORI PHONG LƯU ĐỒNG RUỘNG ANH HOA PHONG - LUU ĐỒNG RUỘNG PHONG LƯU ĐỒNG RUỘNG của TOAN ÁNH do ANH - HOA xuất- bản lần thứ nhất, ngoài những bản thường có in riêng: 1 bản Bạch - Ngọc đánh dấu A. 1 bản Hoàng-Sa đánh dấu B. 3 bản Thuần Gió đánh dấu C, D và E. 4 bản Canada đánh dấu I đến IV. 20 bản Nhị Nùng: 10 bản đánh dấu V đến XIV và 10 bản từ 1 đến 10.- 29 bản giấy quý này coi là ấn bản chính TOAN ANH Phong-Lu'u ĐỒNG RUÔNG Khảo cứu về các phong tục và những thú chơi đẹp ở thôn quê xứ Bắc-kỳ ANH-HOA 69, HÀNG THAN - HÀ NỘI CÙNG MỘT : TÁC-GIẢ ĐÃ XUẤT BẢN Bước đầu, kịch vui.

SẼ XUẤT BẢN Nghĩa sống, kịch vui năm bồi.

Cám ơn ông, kịch vui ba hồi đã lừng diễn ở Pnom-Pênh và Vĩnh-Yên Nhan-sắc, kịch dài lịch-sử.

Một trận mưa, kịch vui ba bồi.

Kịch cô-tiek, lập kịch vui ngắn, viết theo các cộ-tich.o cai Phong-lưu đồng ruộng II, tập truyện khảo cứu thứ hai về các thú chơi thanh-nhã.

Một buổi chiều vui, truyện vui.

Thư-nhàn, truyện ngắn.

Cái khó, truyện dài.

IMARTNES AỘX-ÁH - IAHT ond 3 pi LỜI NÓI ĐẦU Cũ của ta íi lâu nay, những thú chơi cho một ngày một mất đề nhường chỗ thú chơi mới. Ngày xưa các cụ la có thú bơi chải, ngày nay các bạn trẻ thay chải bằng thuyền thoi, ngày xưa chưa có! quyền Anh thi ta

chỉ chơi vật, chơi trung bình tiên. Những thú chơi mới càng ngày càng nhiều, mọi người xô đẩy mà đua theo mới, không ai còn nhớ những trò chơi. thanh nhã của các cụ xưa,ido jòm Ở đây, dưới cái đề mục : Phong-lưu đồng ruộng, tôi xin sưu tầm, theo như sức tôi. có thể, những thú chơi phong lưu ở vùng quê tạ. Những thú chơi này có khi mất hẳn rồi: như tục thả chim thi, tục, ném pháo, có lục vẫn còn nhưng chắc chắn rồi cũng sẽ mất như hát quan họ, hát ví, bơi trải, trọi trâu và cũng có lục không bao giờ mất được như chơi cờ người, cờ bỏi, chơi trọi gà, chọi chim hoạ my.

Viết những bài này, tôi không ngoài cái mục-dịch đem phơi bày ra trước mắt mọi người những cái lý-thù mà không ai biết tới, những cái hay, cái đẹp ở xứ mình bị bỏ quên.

Các bạn"

"sẽ biết là xưa kia," và bấy giờ ở các vùng quê, các cụ cũng biết ham mê những thú vị thanh tao.

Những bài tôi viết đây về mục này không hẳn là những bài khảo cứu, nhưng lời chỉ trình bày sơ lược những điều cần phải biết để mà hiểu một thú chơi nào.

Cũng vì thế nên tôi dùng thể truyện ngắn để người xem khỏi nản. Có không nản" thì mới chịu đề ý đến điều mình đọc. gGở kê ra một thú chơi như thú hát quan họ, hát trống-quân, hát tuồng cổ, đánh bật đánh trung bình tiên thì một quyển sách giầy viết ra cũng không đủ, nhưng trình bày những điều chính thì tôi thu vào thành từng bài ngắn.

Công việc này là một công việc sưu tầm, vậy tôi mong các bạn xa gần sẽ giúp tôi để tôi có thể làm công việc được đầy đủ.

Giúp tôi bằng cách cho tôi tài liệu, bằng cách chỉ cho tôi những điều cần mà tôi bỏ sót.

Nếu lục ngũ ca dao là hương hoa của đất nước, thì những thủ chơi thanh nhã của ta cũng là những hạt ngọc của phong tục dân mình.

Vậy xin các bạn vui lòng giúp tôi góp nhặt lấy những hạt ngọc ấy.

Toan Ảnh HÁT QUAN HO Một lối chơi xuân thú vị ở vùng Bắc-Ninh Từ ngày mồng bốn tháng giêng, mùa quan họ ở khắp mọi làng vùng Bắc bắt đầu.

Trai gái tụ họp nhau để hát buổi đầu tiên ở hội Chắp, rồi bọ lại lần lượt hẹn nhau đi khắp các hội ở mấy huyện Võ-giàng. Yên phong, Tiên-du (Bắc-Ninh) và Lục-ngạn, Việt-yên (Bắc-giang). Hát ở hội Chắp xong, họ đến hội Ó, mồng sáu ngày mồng năm hội Khả-lễ, mồng bảy hội Đông-cao... (1) Cứ như thế cho đến xuân mới là hết hội.

Liên năm ấy mới bắt đầu theo chị đi hát hội. Đạo trong năm, nàng năn nỉ mãi thẳng bé em là Thu, nó mới chép cho hết những bài hát mới nó học được ở nhà ông sáu Vũ. Thuộc những bài hát (1) Mấy làng này thuộc huyện Võ-Giang. rồi, Liên còn phải nhờ chị Mạnh bảo cho giọng hát. Cũng như các cô gái khác ở đây, Liên biết hát ngay từ khi còn làng nhỏ, nhưng nàng chưa thuộc hết các giọng.

Năm ngoái nàng đã theo chị Mạnh đi chơi khắp các hội mùa xuân, nhưng nàng chưa dám hát thử lần nào, tuy đã nhiều lần chị Mạnh bảo : Mày cứ hát đi tao giắt.

Hát quan họ hào giờ cũng phải hát giọng đôi, nên chị Mạnh có thể hát để Liên theo Cùng vào đấy cho đỡ ngượng, và giọng cao của

Mạnh có thể che lấp các chỗ sai hỏng của em đi. Những Liên vẫn không dám hát. Không phải là Liên không biết, câu hay, nhưng vì Liên vẫn thèn thèn nên mỗi lần cất giọng lên mớ lại lạc, và thấy chúng bạn rồn cười nàng lại đỏ mặt lên rồi ngừng hát.

Năm nay Liên đã bạo hơn, nàng chẳng còn rụt rè như năm trước. Và lại các giọng Sổng, Vặt và Bì (1) nàng thuộc thạo lắm rồi. Nàng phải hát hội cho trai thiên (1) Ba giọng để bát: Mới vào đao giọng hát Sổng, rồi gấn bó bằng hát Vặt, sau cùng từ biệt bằng hát Đi. ha biết tay, chứ con gái làng Xuân-Ái (1) có bao giờ chịu kém ai. Ngay từ khi sắp Tết, chị Mạnh đã họp bạn để đợi chờ Xuân.

Bọn bát năm ngoái với Mạnh có, mấy cô đã lấy chồng, thi năm nay em gái các cô dẽ thay chân.

Bọn quan họ của Mạnh, cũng như các bọn khác, chỉ có năm người, Mạnh đứng đầu cả được gọi là chị Hai, Loan là chị Ba Sinh là chị Tư, Lành là chị Năm, còn Liên mới 15 tuổi bé bỏng gọi là chị Sáu. Quan họ không có chị Cả bay anh Cả như hát vì Nếu bọn nào đóng quá năm người thì có thêm chi Bốn hoặc anh Bốn nữa.

Các cô trong bọn Liên đều xinh đẹp cả nên đi hội nào cũng có bao nhiêu là trai thiên bạ tranh nhau mời, khiến cho các bọn khác phải ghen tị tức mình.

Hôm mùng bốn vừa rồi, ở bệ Chắp, trai làng Hòa-Đình cứ nắn nì đưa giàu mời bọn nàng hát, nhưng họ, chối từ. Họ không thích hát với trai Hòa-Đình, vì các cậu hay cả then, giọng hát không ngân không vút. Bọn họ cứ đợi trai Thị-Cầu, # (1) Một làng ở huyện Võ-Giàng, con gái hát giỏi cổ tiếng. (1) là bọn mới kết bạn với họ từ ngày 20 tháng giêng năm trước ở hội chùa Điều (Thị-Cầu).

Tục quan họ thật có nhiều cái lạ lùng.

Đi hát với nhau, họ phục tài nhau, họ mướn lương nhau, họ kết bạn với nhau, nghĩa là họ giao nguyên để hát với nhau mãi mãi, hết xuân này sang xuân khác, dù bọ khác đã có nhiều người thành gia thất. một truyện Kết hạn với nhau tựa như cưới xin trong làng quan họ, chỉ khác một điều là không phải lấy nhau. Một bọn trai muốn kết bạn với bọn gái, phải nhân ngày hội ở làng bạn gái mang đồ lễ đến đình lễ thần và ra mắt quan-viên trong làng. Buổi lễ thần đó có đốt pháo có ăn uống như một ngày cưới. Như thế là phu huynh ở làng bạn quan họ gái đã công nhận cho bọn trai kết bạn với con em làng mình. Bấy giờ lại đến lượt bọn quan họ gái phải đến yết thần ở làng bạn -con trai. Cũng lại đốt pháo và lại mời nhau chè chén, trước khi hát.

Nghe chị Mạnh kể chuyện kết bạn với trai Thị-Cầu, Liên thích lắm. Liên cũng muốn được hát thờ thần ở giữa đình, như bọn con gái Thanh-Sơn bát ở đình làng Liên năm trước. • Noay từ hôm hội Chắp, Liên đã đề ý đến anh Sáu Bích ở bọn con trai. Liên nhớ mãi câu hát đầu tiên của Bích hát cùng với một người trong bọn :

Ngồi tựa vườn đào, Thấy người thực nữ ra vào lòng những vấn vương
Gió lạnh đêm trường Nửa chẵn để đó, nửa giường để đó chờ ai
So chữ sắc tài.

Yêu nhau chờ để cho người giảng gió hời hoa.

Khấn nguyện trăng già nees To hồng kết lại một nhà đầm ấm yên vui
Lần ấy Liên nhất định đòi bắt lại với Mạnh, một câu giọng Vật, theo đúng giọng ID của bọn con trai:

Ngồi tựa vườn đào Thấy người tri kỷ ra vào em những ngẩn ngơ
Tháng đợi năm chờ -id] Nỗi niềm tâm sự bây giờ biết ngỏ cùng Hát
xong câu bát, lòng Liên thấy hơi xòn, xao rong động, Liên không
hiều vì sao lòng mình lại bối tối. Chắc là lại lần đầu tiên nàng bát
đáp một bọn trai, nên thẹn.

Liên tự dối mình, vì nàng mến anh Sáu Bích quá.

Hội Chắp bômiấy bao nhiêu là đám hát !

Họ tụm nhao ở trước cửa chùa, ở bờ ruộng, ở trên đê. Trai che ô,
gái che nón, đề lúc hát giọng khò văng theo gió, đỡ mệt.

Bọn Liên bát với bọn Bích đến tối mịt mào đưa nhani về. Bọn con
trao tiến bạn gái đến tận làng, vừa đi vừa hát rất vui vẻ. Đến làng
Xuân Ai, bọn, Bích. đã toan quay về, thì trai làng này nhất định
xin «liễn anh» ở lại hát một canh khai mời Xwân. • Trai "THị-Cầu
cố xin phép « liên anh " và « liên chị " Xuân-Ái ra về, nhưng họ đồ
giữ. Thế là họ làm cỗ, mời bọn trai Đậy, ẤB, rồi hát, cho, đếp sáng,
túc bọn này ra về buổi sáng. bọn gái lại cần dặn bọn trai là chiều sẽ
gặp nhau ở hội 0.

Cứ như thế « liên anh " và " liên chị "

đưa nhau đi khắp các hội tháng giêng và cũng cứ lần lượt hết "liên
chị> mời "liên anh» lại đến lượt « liên anh » thết " liên chị ».

Sang tháng hai bội đã thừa thừa, bai ba hôm mới lại có một làng
mở bội.

Hội làng Diêm-xá huyện Võ-giăng mở từ mười ba cho đến mười
bảy tháng hai.

Cũng như ở các làng khác, trai gái quan họ lại rủ nhau đến chơi xuân để hát cầu vui. Nhất niên nhất lệ tội gì bỏ sót một hội nào.

Làng Diêm-Xá năm nay treo giải bát quan bọ cho bạn gái thi tài. Làng Diêm- Xã gần làng Xuân-ái, nên con gái làng này đến giữ giải.

Muốn vào bát giải, trai gái quan họ phải biết năm giọng trên. Năm giọng ấy có năm cái ngộ nghĩnh rất khó hát: Tinh tang, Đường bạn, Hù la, Xuống sông, Lên núi.

Trước khi thi tài nhau những giọng lạ, trai gái phải hát cho ban giám khảo nghe cả năm giọng trên đó. , Hội ở làng Diêm-Xá, tất nhiên trai làng này phải vào phá giải trước nhất.

Lúc hát thi, hai bên ngồi ở hai bên trường kỳ, ở giữa là một cái bàn. Trên mặt bàn, ngoài những giải thưởng như chè, pháo, khăn hồng, có bày úp về phía con trai sáu chiếc chén và phía con gái mười chiếc, Người cầm trịch đứng đầu ban giám khảo ngồi ở giữa làm trọng tài. Người cầm trịch phải là một người bát giỏi, thuộc đủ các giọng để có thể hát lại những câu của bên nào hát trước mà bên kia không theo được. Mỗi lần bên nào thua, viên giám khảo nhắc đi một chiếc chén. Bên nào hết chén trước thì loại.

Bạn giữ giải năm ấy tức là chị em Mạnh và Liên. Sau khi hát dạo các giọng trên rồi, bạn này nhường cho bạn trai hát trước không cần phải đợi rút thăm.

Sau một giờ cả bạn trai chẳng còn chiếc chén nào mà bên con gái hãy còn chín chiếc. Trước khi bạn trai thua đi xa hẳn hát Đọng gái đuổi một câu :

Làm trai giọng hát cho nền bè tn Đề đi giữ giải tháng giêng mới hào.

Bọn Mạnh giữ giải từ mười ba đến rằm, chẳng trai làng nào giảm vào hát đối. Mãi đến chiều hôm rằm bọn Sáu Bích ở Thị-Cầu mái toi. Đôi bên kết bọn gặp nhau; họ kéo dài cuộc bát cho đến ngày mười sáu. Ban giám khảo làng Diên-Xá phục lải hai bên định chia đôi giải thưởng thì bọn con trai xia nhường. Bọn con gái nhận giải. Liên mỉm cười nhìn Sáu Bích mà nói :

- Anh Sáu mới tập hát mà cũng theo nổi & liền anh" luôn một ngày nhì.

Bích đỏ mặt đáp: Chị Sáu cú riều tôi thể Tôi theo được là vì « liền chị» không trở hết lải hay đấy.

Một bánh pháo đốt mừng hai bên quan họ. Hai bên quan họ giắt nhau vào lễ thần, lĩnh giải. Trước khi từ biệt, chị Sáu Liên níu anh Sáu Bích lại hát :

Yêu nhau chẳng lấy được nhau Mài dao đánh kéo cạo đầu đi tu
Anh Sáu-Bích đáp lại: • Ở đây gần miếu xa chùa Chẳng yêu anh lấy
đạo bùa cho yêu •Tháng chín năm ấy, trong làng quan họ sôn sao :
anh Sáu Bích ở Thị-Cầu lấy chị Sáu Liên làng Xuân-Ái.

Trong ngày cưới họ lại hát suốt đêm.

Có một câu hát giọng ngâm thơ làm cho cặp Bích Liên đều thẹn :

Biết ai chẳng biết hỏi tri âm Văn vít con tơ vắn ruột tằm...

Khắc khoải sầu tuôn lòng tựa bể Bôi hội đã nhớ tháng như năm
Chăn loan bên đắp bên chờ đợi Chiều nguyệt nửa năm nửa viếng

thăm Một bức tình thư đưa nhận gửi Thấu tình chẳng hỏi bạn đồng tâm HÁT TRỐNG QUÂN Trống quân, trống quít, trống còi Ta chẳng lấy nó, nó đòi lấy ta Trống quân anh đánh dịp ba Lúc vào dịp bảy, lúc ra dịp mười (Ca dao) Giời trọng thu vừa chong vừa điệu. Gió thu bay đầy thời mấy lá vàng rơi. Mùa bông đã rộ, mùa bưởi đã nhiều. Chỉ còn mấy ngày nữa là tết Trung-thu.

Trăng đầu tháng đầy dần và đã gần đây hẳn. Lúa ba giảng dưới ánh sương thu tỏa lên một hương thơm diu dịu. Mỗi luồng gió đi qua ruộng lúa, lại nâng cao những tiếng thi thầm nho nhỏ của những bông thóc nhẹ cọ sát vào nhau.

Trong làng đã có những đám rước của trẻ con đi từ xóm nọ xuất xóm kia và ở mỗi đầu xóm đã lập lên một đám bát trống quân. Trai tài, gái sắc trong làng tha hồ mà ganh sức đua hay.

Dân Bắc-Ninh là dân thích những thú chơi thanh nhã, nhất mấy huyện Võ-giàng, Tiên-du, Yên-phong, trai gái các làng đều biết hát đủ các giọng: Quan họ, Ví và Trống quân. tháng Xuân Ba Mùa nào câu ca ấy.

đi hát quan họ ở các họ đưa nhau làng, thì tháng tám họ lập trống quân để mua vui với nhau ở ngay bản xã.

Trống quân lập rất dễ dàng. Một chiếc thùng chè hay một chiếc thùng sắt tây không thi càng tốt, một giây Mừng hai chiếc cọc một cái que chống..

Đây, tất cả vật liệu chỉ có thể, nhưng những vật liệu đó lập ra ở nơi nào thì nơi đó bấp dẫn được đến rất nhiều. nam thanh nữ tú.

Hai chiếc cọc đóng giữ hai đầu thùng, chiếc thùng chằng lên trên chiếc thùng sắt một chiếc que chống chiếc thùng cho căng liếng giây thật căng. Giày càng kêu vang càng giải. Muốn đánh cho kêu thì tiện chiếc dùi cho vừa taya rồi mỗi câu hát dứt, chiếc dùi đập đ vào chiếc thùng là sẽ bật ra những tiếng " thỉnh thùng thỉnh » rất nhiều ý nghĩa với tài tử giai nhân. nbo mất 1 3 Xóm Chu, xóm Bắc, xóm Già, xóm:

Rừa, mọi nơi đều có trống quân, chẳng: lẽ xóm Đông lại chịu thua các xóm hay S80? Mọi năm cô Lan con ông Lý Bá chưa đi lấy chồng thì sống chết lủ. mông bầy tháng tám trở đi, tối nào cô cũng cùng lủ em đóng cọc chằng thùng! lập trống quân để hát với bạn bè trong xóm, Năm nay cô Lan đã có chồng, trai gái xóm Đông đành chịu đi hát nhờ xóm, khác hay sao ? Không, cô Lan đi lấy chồng thì đã có cô Vân con ông Chuồng bạ, đứng lên lập trống quân.

Trống quân đã lập lên rồi. Tiếng « thỉnh thùng thỉnh » ở chiếc thùng bật ra và kéo khách lại rất chóng.

Cô Vân lập lên thì cô hát trước. Cô hát một câu thách thử các trai gái đã đến nơi mà không chịu hát:

Đã đi đến chốn thì chơi Đã đi đến chốn tiếc nhờ làm chi.

Thỉnh thùng thỉnh Gâu hát của cô Vân vừa rút thì tiếng rì rầm cũng vỗi lên ở bên ngoài. Kè nọ súi người kia vào hát, người ka kéo kè nọ cùng ngồi xuống để cùng hát một đôi câu.

Cô Vân mọi năm vẫn có tiếng là người bát giỏi. Cô vừa tốt giọng lại vừa nhiều câu. Còn nhớ hồi năm ngoái, cô và cô Luan đã hát bại bọn con trai xóm Chu ở đám trống quân ngay xóm ấy.

Năm nay cô lập lên đám trống quân - này, vắng cô Lan cô chỉ lo bọn con trai xóm Chu đến trả thù thi liệu bọn cô có đối đáp được chẳng? Điều cô lo rất là có lý, vì vừa nghe tin cô lập trống quân các cậu Sửu, Sáu, Bằng ở xóm Chu đã rủ nhau đến đề cùng nhau định trả cái thù năm xưa.

Cáo cậu bàn nhau là đã ngồi vào đám hát thi bát trước đi, vừa chặn được đối phương vừa được lợi một câu hát, nêu cuộc hát gặt gao đưa đến những câu hát đối.

Cho nên, câu hát cô Vân vừa rút, ba cậu cùng kéo nhau ngồi xuống. Thấy các cậu, Vân vội vàng gọi thêm các bạn đến để trợ lực với mình. Cô còn đang tìm tòi thêm hạn gái thì bên trai đã cất tiếng lên:

Tháng tám anh đi chơi xuân (1) Đồn đây có hội trống quân anh vào Thịnh thùng thịnh Trước khi hát anh có lời rao Không chồng thời vào, có chồng thời ra Thịnh thùng thịnh Có chồng thì tránh cho xa Không chồng ta sẽ lân la tới gần Thịnh thùng thịnh Hát xong câu hát Sầu lấy làm đặc chỉ vì đã chặn trước, dù Lan có đẩy cũng chẳng dám ngồi xuống hát cùng các bạn. Sáu không thích bát với Lan. Anh chỉ ưa hát với Vân thôi. Vân vừa trẻ vừa xinh lại thêm giọng hát nhẹ nhàng khoan nhặt, đã khiến cho nhiều chàng trai say đắm.

Vân cũng biết Sáu để ý đến mình và lòng nàng cũng hơi sao xuyến với những cân đầy đặn tinh âu yếm của Sáu bát lên.

Vì có Sáu nên cuộc hát hôm đó tuy là bọn con trai xóm Cou có ý muốn trả thù năm trước, cũng không có gì là gay go hiểm hóc.

Mỗi lần các bạn muốn bắt một cây đũa oái-oăm, thì Sáu lại hát lên những câu đây tình tử.

Trên trời có đám mây xanh Ở giữa mây trắng, chung quanh mây vàng.

Ước gì ta lấy được nàng Đề anh mua gạch bát tràng về xây Nghe câu hát, má Vân thấy nóng bừng và lòng Vân hồi hộp. Năng cũng ước ao như câu ước ao của Sáu.

Nàng hát lại :

Trên trời có bóng sao băng Trông xuống chợ Bàng có giấy hàng cau Đối ta tốt số lấy nhau Một số thời giàu, một số lắm con Đẻ ra con đẹp, con tròn Con đẹp giống mẹ, con tròn giống cha Gái thì giữ việc trong nhà Trai thì đi học đỗ ba khoa "liền Khoa trước thi đỗ Trạng - Nguyên Khoa sau Tiễn-sĩ đồ liền ba khoa Cuộc hát kéo dài bằng toàn những câu êm dịu. Những câu hát đó không thấy có.

Những khách, đi nghe càng chú ý. Trăng trên trời từ từ lên cao. Đám mây trắng lững lờ che trăng khuất. Trời càng khuya, gió càng mạnh. Bụi tre đầu xóm cót két ọ ọ vào nhau như muốn chặn những luồng mây chạy.

Đêm đã lâu rồi. Đòi bên tuy còn muốn hát nhưng cũng đành từ giả ra về hẹn đến tối hôm sau lại tái ngộ. Sáu còn hát ném theo câu cuối:

Đã chơi, chơi chốn mỹ miều Trăm gương kè cổ cũng liều mà chơi Thình thình thình Lồng đôi bên càng rung động. Họ âu cần hẹn hò nhau đến tối hôm sau lại hát.

Đi bên hai bạn, Sáu lòng thên thàng hờn hờ. Nhưng Sửu và Bằng thì không thết Hai chàng chỉ định trả cái thù năm trước, hên định sau mấy câu hát Vần thì hát những câu hát Đố đê bẹp lấy bọn Vân.

Hai chàng nhất định đến tối hôm sau sẽ đem hết tài năng ra thi cao thấp.

Tối hôm sau, trăng tỏ hơn. Đám trống quân đã lập tự bao giờ. Bọn Vân có cả Lan đã sẵn sàng chỉ chờ bọn Sửu, Sáu và Bằng đến là bắt đầu hát thôi. Trong lúc chờ đợi, muốn bắt trêu mấy cậu trai làng chỉ lờn vờn ở quanh mà chưa có gan ngồi hát ở đám nào, Lan cất lên:

Trống quân có đĩa thịt bỏ
Những anh không vợ đi mò cả đêm
Thình thùng thình Tiếp sau liếng hát là một tràng cười ầm ỹ. Mấy cậu trai xấu hổ lùi thúi giắt' nhau đi. Trong khi ấy bọn người còn lại trầm-trờ: & Cô Lan con cụ lý Bá thì phải biết ! Cô ấy hát dẫu là được đấy. Bao nhiêu giải thưởng trong làng chẳng về tay cô ấy là gì
»

Nghe người ta khen mình, Lan sung sướng. Nàng càng hăng hái, chỉ mong bọn trai xóm Chu mau đến để cho nàng được hãnh diện thêm với mọi người.

S Sửu và Bằng giắt vài người nữa đến.

Các cậu hôm nay nhất định hát đố bọn cô Vân. Thấy can mãi không xuội)Sáu không cùng đi với cácnsâmnhilta. Sáu chỉ đứng ngoài mà chứng kiến quốc nđua. - Bon trai vừa ngồiigấpi sừay lêa tiếngg hát thi đã có tiếng thìnà thùng nhinhxFồi tiếp luôn câu hát của Lan : •m9 gaudo 16n Trống guàh em tập tên đây - Áo giải làm chiếu khăn quây làm"tu rg Đừa v đhới anh trắng chống nọiĐ T°

Cũng "hàt, gõ chòong cũng chời Con thi em muốn vú nuôi ...ig uốib
Chông thì em để hát nơi xóm nhà Thành thùng thành Thôi chết !
Giọng bát cô Lan ! Thế là các cậu bên trai vừa bát vừa lo thua !

Mà các cậu thua thật.

Sau mấy câu hát Vặn bước sang bát Đố thì các cậu đành chịu
những câu hiểm hóc của Lan.

Thấy các cậu thua. Vân còn theo Laa hát ghẹo:

Nhất cao là núi Ba-vi Chị còn vượt được kể gì cò may Nhất giỏi là
trại Sơn-lây Chị còu địch được nữa giây bìm bìm Thành thùng
thành - Gớm chị Vân, sao chưa ngoa thế, tiếng Sáu ở ngoài nói.

- Nhưng các anh ấy lại cử định bắt nạt chúng em.

- Có các chị tha bắt nạt các anh ấy là phúc !

Giọng Sáu nói sao mà dễ thương quá.

Vân như ngập ngừng muốn nói thêm một điều gì...

THI CỔ VÀ THUỞNG TIÊN AV KÃIT D Vời mùa hông, mùa cốm,
nắng hè đã chuyển sang thu. Mà thu tới đám tới. Nếu ba tháng
xuân là những hội chùa của tín nữ thiện nam, thì tháng tám là hội
rước sách ở các đình đến. Tháng tám hội cha, tháng, ba hội mẹ là
thế.

Làng Thị Cầu cũng như nhiều làng khác ở Bắc-Ninh, vào đám
nhâm dịp Trung-thu.

Trong những ngày hội, có rước,,có tế, có tuông; những cái mà
người ta mong đợi xem, là việc thi cô của hạng thập bát trong
làng.

Trong làng chia làm bốn giáp: Giáp Đông, giáp Bắc, giáp Giữa và giáp Già.

Con trai các giáp từ 18 đến 20 tuổi được cử đi rước thần và được phép thi cô buổi tối bôm giã đám.

Thi cỗ là của con trai, nhưng lasso cỗ là công việc của các thiếu nữ khéo tay trong làng:

Hiền năm ấy phải lo làm cỗ cho anh là Sáu ở giáp Đông. Hàng năm nàng đã được xem những cuộc chấm cỗ rất kỹ lưỡng của hội đồng ở đình làng. Những mâm cỗ dự thi phải tinh khiết sạch sẽ. Có nhiều món ngon chưa đủ, cần phải có nhiều món lạ. Điều quan trọng nhất là những món ăn tuy lạ, nhưng phải nấu bằng thổ sản trong vùng. Hội đồng cũng chú ý đến cách bày cỗ nữa. Hiền còn nhớ năm trước, cả làng đều đề ý đến con kỳ lân kết bằng tôm bươi của Mỹ, con ông đám nhất giáp Đông, làm cho anh là Binh. Cô của Binh mà được nhất cũng chi hờ" có con kỳ lân ấy, nó đứng sừng sững giữa những bát thức ăn bày thành một ngọn giả sơn mà những bậc lên xuống đều bằng những phong bánh ít bột chong suốt, trắng tinh. Mỹ khéo tay "Thật. Ai lại làm một con kỳ lân Mỹ chỉ lấy muống múi bươi lộn ngược tôm ra ngoài chấp lại. Những múi bươi đào bông nhạt bên những múi bươi trắng chong xanh, kết nên bộ lông của con kỳ lân hùng dũng. Hai con mắt của con kỳ lân mới khéo: nó chỉ là hai hạt sen già mà sao nó óng ánh dưới những ngọn nến như hai hạt ngọc huyền.

Hiền năm nay định làm một ban cỗ lịch-sự hơn bàn cỗ của Mỹ sửa chỗ Binh năm trước. Xem các mặt đi chợ mấy phiên nay, Hiền không sợ ai đoạt được giải nhất của anh mình nữa. Cô Lý xóm

Chu, cô Hoài xóm Ngoài, tuy có khéo nhưng hai cô ấy thì làm gì có sáng kiến mà Hiền lo.

Còn những cô Tâm, cô Thúy, cô Đinh thị Hiền đã biết họ định làm cái gì rồi, nà những mâm cỗ dự định của họ thì Hiền thấy còn kém của Hiền xa, Hiền chỉ hơi ngại cỗ của Mỹ thôi. Mỹ luy lấy chồng ngay từ bồi năm ngoái, san, kbi mâm cỗ của anh nàng mang giải làng, về cho giáp Đông, nhưng năm nay nàng lại sửa cỗ cho Bằng là em chồng. Nhưng Hiền cũng chẳng sợ mấy, Mỹ có bao nhiêu là năng chắc đã thi thố ra lừ năm ngoái, năm may còn bớt ra được cái gì mới mẽ hơn xưa.

Và lại, có chồng rồi còn ai muốn nganh đua với các cô mới nhòn.

Ba phiên chợ liên, Hiền tìm mua một con gà sống lóo. Nàng sẽ uốn con gà thành ông " Lã-vọng » ngồi câu cá bên bờ sông.

Giòng sông của nàng sẽ là một mè thạch đổ ra một cái khuôn tự tay nàng đan lấy.

Hơn nữa, trong mâm cỗ của anh nàng sẽ có mấy đĩa bánh đúc tro trông chong suốt thấy bình con phượng ở lòng những chiếc đĩa « thanh-trúc ». Lồi nấu bánh đúc tro, năng học được ở làng Vân linh Bắc-Giang, quê người mẹ nàng.

Ừ thử xem con gái giáp Đông có tiếng là khéo léo, nhất là con gái ông. Bá, mà lại chịu thua ai à.

Nghĩ đến lúc mâm cỗ của anh mình được hội đồng định giải chấm lấy nhất, mà Hiền vui vui. Đã đánh rằng đó là cái phần thưởng điệh đáng của nàng, nhưng nàng còn mừng v: Hàng chắc chắn rằng chị em Xuân, Thu phải ở đấy, và chắc hẳn thầy Xuân là ông

đờ Duy cũng Rầong vắng mặt được. Ông đồ Duy đã ngấm nàg cho Lực là anh hai chị •Thu. Ông đồ vẫn định cuối ei Xuân, năm hay là lo. cho xong việc ấy đi. Hiền mới mười sáu, nhưng nàg cả sức nên trông như mười tám, mười chín. Từ ngày cha mẹ cho nàg biết cái việc ông đồ muốn xin nàg cho Lực thi cú gập Lực đâu là nàg thì thẹn đến chết người.

Mấy phiên nàg đi chợ lo sắm cỗ cho anh, « bu » nàg vẫn nói với theo : « Con gái bu phải liệu đấy. Làm thế nào để cho mâm cỗ của anh mà được hơn mâm cỗ của chị em con Xuân nó sắm cho thằng Lực thì làm ».

Cỗ của chị em Xuân, Thu mà đòi hơn được cỗ nàg! Có đời nào nàg lại chịu kém thế bao giờ... Nàg phải cho Lực biết nàg sẽ là một người vợ xứng đáng của Lực.

Tiếng trống rước thần hàng ngày, kéo thời gian chóng đến hôm giã đám. Thấm thoái mới vào đám hôm mồng bảy mà đã mười sáu tháng tám rồi.

Tối hôm ấy các ngõ trong làng vắng hẳn tiếng trống quân, và những đám rước đèn của lũ trẻ cũng hết. Mọi người già, trẻ, lớn, bé đều đổ xô cả vào đình xem thi cỗ và nghe hát ể thần.

Đình hôm ấy thật là nhộn nhịp. Đèn nến sáng trưng trên ban thờ và ở hai bên sàl đình. Những mâm cỗ sắp hàng thành từng giáp ở bên cạnh bàn thờ trông vừa đều vừa đẹp. Bên cạnh những mâm cỗ rất cầu kỳ có những mâm dân dị của những người không thích ganh đua hoặc của những người thiếu chị em làm giúp. Nhưng thấy đều tinh khiết sạch sẽ. Những màu sắc của hoa, của cỗ nổi lên nền sáng nhoáng của mâm đồng. Đây mâm cỗ sư tử hí cầu, kia

mâm cổ hai người đồ vật làm một đôi chim hằm đặt trong bát miến. Năm nay cổ làm khéo hơn mọi năm. Mâm cổ được nhiên người để ý đến nhất là mâm cổ ông Lã- Vọng ngồi câu cá dưới gốc cây bằng boa huệ, boa bông bên một giò sông là một khuôn thạch chong xinh.

Trước khi chấm cuộc thi cổ, các quan, viên và dân làng còn mãi nghe bọn con hát ca, thờ thần và bọn thập bát thường tiền.

Bọn con hát ngồi ở dưới chiếu trước bệ thờ. Hai bên là các cụ và bọn trai thi cổ. Mỗi lần bát. bết một đoạn câu, lại một bọn trai mười tám, mang tiền ra thưởng. Tiền lấy ở quỹ làng, nhưng người con trai phải đồng-dạ gọi bọn con bát ở trước mặt dân :.

- Đào nương kia ơi !

- Dạ!

- Quàn giáp kia ơi !

- Dạ !

- Trước xướng thờ đức Thượng-đẳng tối linh, sau tiền dân anh thưởng nhé - Dạ !

Chỉ có một câu ngắn thể mà phải ai gà khỏi nhịu, khỏi nhầm. Sau một tiếng lợi, phải chờ câu dạ của bọn ca hát, mới được gọi câu sau, và san khi nói bết câu " tiền dân anh thưởng nhé», cũng phải chờ tiếng dạ, mới được ném liền xuống chiếc mâm thau dưới chiếu. Mà phải nói cho nghiêm chỉnh, cấm không được cười.

Trước mặt đông người, nhất là trước mặt các có thiếu nữ trong làng, cận trai nào mà khỏi then để nghiêm trang nói được trơn tra.

Nhằm hay nhịn là phải lấy tiền túi ra đền làng và nói lại cho đến khi nào đúng mới thôi.

Bây giờ hội đồng mới định giải cổ thi.

Đêm đã khuya lắm. Ban hội đồng lần lượt đi soát từng mâm cỗ, ngắm từng món ăn, từng bông hoa cài trên bát nấu.

Lúc ấy là lúc các thiếu nữ đã có công sửa soạn mâm cỗ cho anh hoặc em hồi hộp cũng như cha mẹ các cô.

Ban hội đồng đi đã suốt hai bên, dừng trất lâu ở nhiều bàn cô khéo, nhưng xem xét kỹ lưỡng nhất mâm cỗ của Hiền sửa soạn cho Sáu. A cũng phải khen những đĩa bánh đúc trong suốt đến hình con phượng trong lòng đĩa. Sao Hiền cảm-động thế ! Rồi không biểu nghĩ thế nào, nàng chạy ra sào đình đứng.

Trong lúc nàng đang hồi hộp thì Xuân và Thu giắt nhau đến khoe :
« Chị Hiền a, giải nhất lại cỗ của giáp Đông, mâm cỗ của anh Sáu».

Hiền thấy nóng bừng bên đôi má...

DÚN ĐU Dún mình như thể dún du Càng dún càng dẻo, càng du càng mềm (Ca Dao) Trời xua chong và đẹp. Cánh đồng xuân mơn mơn mại con gái của mùa chiêm Những luồng mây nhẹ vờ vờ trên cao như muốn phản lại màu xanh tươi màu ruộng.

Giữa những đám ruộng xanh, một vài Khoảng đất trồng màu, và không xa những khoảng đất ấy là một ngôi chùa, hoặc một cảnh đền linh tú. Trên nóc chùa phấp phới ngọn phướn sắc sỡ cùng dăm lá cà thấp nhón nhơ, biểu hiệu của đình đám mùa xuân.

Mùa xuân là mùa của hội bè, và vùng Bắc Ninh lại là vùng nhiên hội hơn các tỉnh, Trong các ngày bội, những cuộc vui ca hát, kể hạnh, đánh vật, đánh cờ, bao giờ cũng sẵn sàng có một cây đu trên một thửa ruộng đã dỡ màu rồi, để cho các tài tử giai nhân nơi thôn ỏ khoe tài đây.

Cây đu trồng ngay từ trong năm. Sau ngày lễ tất niên vào khoảng 25, 26 tháng . chạp là các cụ trong làng bao giờ cũng nghĩ đến cây đu của hội. Thế là bon tuần tráng được lệnh của làng để đi dẫn tre trồng đu. Trong khi ấy thì các cô thôn nữ hoặc còn đang đi trâu ở ven sườn đồi, hoặc còn làm cỏ ở dưới ruộng, hoặc còn đang dỡ màu, bán Tết ở cạnh làng, thấy các bác tuần vác tre đi qua các cô thi nhau nói trêu a Các bác đi ăn cướp tre của người ta về làm gì thế ? Các bác định đóng cọc chôn chân ai mà kiếm được 2aBODa những cây tre mập thế?"

Đáp lại lời nói đùa của các cô, cácba tuần cũng nói bông trở lại;, nhưng Sru cùng thì bao giờ các bác cũng hỏi tha, - Thế chị em quên rằng"Hế giếng lượg ta kéo hội à? Chúng tôi đi lấy tre về để oidn gau bị Ibi duiñ 0b8 trồng cột đu đây.

- Thế à! thế thì các bác nhớ trồng cho chắc đề chị em chúng tôi đu cho khoẻ nhé 1 Tết ra, khắp các làng đều lần lượt đua nhau mở bội, và hội nào cũng như hội nào dù hội đình bay bội đèn, hay hội chùa cũng vậy, bao giờ cũng có một cây đu : tự hội làng Chắp đến hội làng Ó, từ hội làng Đông-Cao đến bội làng Đại-Tráng.

Cây đu trồng bằng lăm cột tre, đứng sừng sững trên một thửa ruộng cách đám hội vài mươi thước, cái ngáng đu vịn bằng rơm, giữ lấy hai cột trống roãng ra hai phía.

Đỉnh ngọn đu phấp phới hai lá cờ đuôi nheo ngũ sắc, bàn đu lơ lửng thông xuống nhẹ nhàng.

Cây đu làng Ó ở cách chùa làng không xa. Dưới chân đu bao giờ cũng có dăm bảy người chờ đợi chuyên lượt nhau lên rướn. Các trai cùng lũ trẻ con đu trước.

Trong lúc chờ đợi, các cậu đứng dưới nhìn chân người đu ở trên lại cùng nhau nói đến các cô thiếu nữ trong làng.

- Quả sao năm nay chưa thấy chị em cô Đông cô Bích nhà ông lý ra đánh đu nhi ?

- Hai con bé ấy, con gái mà đu cao lạ.

Có Đông và cô Bích đền là con gái ông lý Bá trong làng. Các cô vừa xinh đẹp đu khéo. Năm trước các gòn gàng lại vừa có đã làm cho các cậu trai làng phải khuất dưới cái tài dún đu cao bằng.

Năm nay, làng vừa mở hội nên các cô chưa đến thăm cây đu. Và lại các cô đã nhớn hơn năm trước thì các cô lại rụt- rè hơn.

Ở xóm chùa có một bọn thiếu nữ đi về phía cây đu. Các cậu trai ngóng nhìn chờ đợi. Một cậu ở trên đu, thấy các cô tới càng khoe lái đu mạnh. Cần đu lên vun vút, vượt bên nọ sang bên kia. Mấy vật ao the của cậu trai đập vào cần đu soàn soại. Đu càng lên cao càng đu mạnh, cậu trai vẫn cố dún.

Các cô tới là bọn cô Bích và cô Đông cùng các bạn. Các cô đến đứng sang một bên rồi lặng yên nhìn cần đu lên. Thịnh thoảng các cô lại bấm nhau thì thầm nói nhỏ.

Chàng trai trên cây đu nghe chừùng đã mệt. Đu hạ dần dần. Một chàng trai khác.

đã bắt lấy đu. Cắn đu oặt đi cắt lại vì sức mạnh bị giữ lại. Người trên đu bước xuống, người bắt đu bước lên.

Cây đu theo đà dún cao dần. Ngõon lên ngõon xuống, theo một dịp chân tay đều đều, đu lên đã mạnh. Sau một lúc lâu, một người chờ ở dưới nói :

- Thôi anh Bắc, đu ít chữ cho chúng tôi mỗi người lên một lát.

Bọn thôn nữ, từ nãy vẫn đứng nhìn, có người nói:

- Nhờ bác bắt hô đu cho anh Bắc xuống để chúng em lên đu một lần.

Đáp lời nói ấy, một cậu trai với cái giọng lẩn ghen tị và chế diễu:

Thôi bắt đu cho chị Đông, lại chỉ có anh Hiền xóm ngoài.

Cô Đông chẳng phải tay vừa :

- Ừ anh Hiền, anh thử bắt hộ đu hộ tôi xem có ai dám nói gì không mào!

Bắc ở trên đu khoác hai tay vào hai thân tre của cần đu đứng thẳng không dún nữa.

Đu từ từ thấp dần. Hiền ra nắm lấy đu.

Bắc ở trên bước xuống..Hiền mời:

- Mời chị Đông ra dún đi cao chúng tôi xem.

Không ngần ngại, Đông bước lên đu và bảo em là Bích :

Bích ơi mày lên đây với tao, cùng rướn cho lên cao .

Theo lời chị, Bích cũng bước lên đu.

Hai chị em cùng rướn. Theo đà chậm của hai cô, cần đu lên vun vút, cao, cao mãi.

Hai tà áo nâu non phấp phới với bốn chiếc giai yếm lụa mỡ gà. Hai chiếc váy sồi cùng phập phồng theo gió. Chiếc đu kéo. kẹt cần đu lên gần ngang với ngọn đu.

Hai lá cờ đuôi nheo trên ngọn đu như muốn phất phới thi với đôi là áo và đôi giai yếm của đôi cô. Đu vẫn lên. Hai cô vẫn níu chặt lấy cần đu, có nọ nhòm lên cô kia nhòm lại. Cần đu lúc ngang qua lúc ngang lại, vun vút mà lên... Cần đu đã vịn tueo đà rướn mà hai cô còn cho là thấp quá ! Các cô dún mạnh hơn.

Ở dưới trai và gái ngáy mắt nhìn hai cô giống hai nàng tiên nữ lộn múa ở không trung. Thật là đúng với bài câu phá đề và thừa đề trong bài thơ & đánh đu », của nữ thi sĩ họ Hồ.

Tám cột khen ai khéo khéo trồng.

Người thời lên đánh kẻ nhòm trông Đu vẫn lên, tuy hai cô ngừng rướn. Hai cô ôm chặt lấy cần đu, mặc cho ồu đưa phía này sang phía khác. Mặt hai có đỏ lên vì mệt. Hai tà áo vẫn bay đều với đôi giai yếm như đàn bướm vờn hoa.

Đu hạ dần. Hiền ra bắt đn, hai cô chậm chạp bước xuống đất. Hai cô khác lên thay rồi các cậu thay các cô. Họ lên, họ rướn không lúc nào đu ngừng. Gái đu với gái, trai rướn với tran.

Có lẽ chơi đu như vậy chưa đủ cho các cậu thỏa, các cậu muốn đu với các cô. Ai cũng ngập ngừng muốn mời một người bạn gái để cùng đu, song ai cũng e-lệ như ai. Và các cô cũng vậy, muốn cùng lên đu với các cậu phải đợi mời, dàn bà con gái suồng sã mời bạn đàn ông sao tiện.

Về sau Bắc bạo dạn nói:

- Anh Hiền thử đu với chị Đông như năm ngoài xem nào.

Một lời của Bắc nói ra béo bao nhiêu lời khác nói theo.

- Phải, đấy, phải đấy, hai người đu đi cho chúng tôi xem !

Và bên các cô, các cô cũng bấm bảo Đông cứ lên, đừng thẹn.

Hiền và Đông bước lên đu. Hai người chuyên nhau kẻ rún người ngừng. Dịp một, đu lên bồng. Chiếc áo the thâm của Hiền như đan díu với chiếc áo nâu non của Đông, và đôi giải yếm lụa mỡ gà của Đông như quấn chặt lấy người Hiền. Trông đẹp lạ. Đúng như bai câu :

Bốn mảnh quần hồng bay phấp phới, Hai hàng chân ngọc ruỗi song song.

Hiền và Đông, đôi người như say đắm.

Hiền nhìn. Đông mỉm cười, đề lộ hai hàm răng đều như hạt lựu và đen lánh nau hạt na gia. Áo giải của chẳng quàng ấy người nàng, giải yếm của nàng quấn , vào người chàng. Mây tà áo có lúc uốn éo như lá cờ trước gió beo, có lúc lướt thẳng như cờ gập giờ mạnh.

Trên đỉnh ngọn đu, hai lá cờ đuôi nheo vẫn phấp-phới như muốn mừng đôi trẻ đã tận hưởng được cái thú của ngày xuân.

Hiền và Đông theo nhịp đu lên bổng.

Đưa mắt kiêu ngạo họ nhìn xuống dưới chân đu để thấy mọi người đang chăm cách thềm muốn. chăm ngắm họ một Đôi mắt cùng đỏ, bốn mắt cùng chong, đôi cặp môi cùng thắm và luôn luôn họ mỉm cười với nhau. Đu càng cao vút.

Họ càng say sưa nhìn nhau. Chân họ càng rướn, càng lên bổng hơn và dả lên ngang hai lá cờ trên ngọn. Đu cao quá rồi đu vặn. Bấy giờ đôi cặp dò mới ngừng đún. Họ cùng ôm chặt lấy đôi giống tre của cần đu, cho đu hạ dần.

Lúc đu đã chầm chậm lại thì có người ra bắt đu. Và cặp khác lại giắt nhau lên. Họ đã quen rồi, họ đã mất cả vẻ then thùng lúc trước.

Rồi buổi hội Ó tan. Cặp nào cặp đấy hẹn nhau đến ngày hôm sau đi bội làng Khả-Lễ. Hiền và Đông lại lên đu với nhaa ở Khả-Lễ và những ngày sau, họ giắt nhau đi hết hội Đông-cao đến bội Đại-Tráng, đến hội Thanh-Sơn. Họ cứ lần lượt đưa nhan đi bết các hội mùa xuân, và cây đu bao giờ cũng là nơi hò bện của họ.

Họ đu với nhau hết năm này sang năm khác, cho đến khi trước tôn giáo cũng như trước pháp luật, họ đã chính thức thành một đôi vợ chồng. Lúc ấy họ tha hồ mà ôn chuyện cũ, tha hồ mà ca tụng cây THÔI CƠM THI Cụ tổng Bân người làng Tích-Sơn, huyện Tam-Dương, tỉnh Vĩnh-Yên. Làng Tích- Sơn ở cạnh tỉnh ly Vĩnh-Yên độ vài trăm thước, và có một vài thôn ở ngay sát cánh với nhiều khu tỉnh ly.

Cu Tồng năm nay ngoài năm mươi; cụ đã dụ đến hơn ba chục lần ở việc làng đầu năm. Kể từ ngày cụ phải ngồi bện thứ hai. mười

bày cho đến ngay nay lần mò được lên đèn bàn thứ hai trong xã cụ đã tốn biết bao nhiêu công trình về những nồi cơm đầu năm. Bấy giờ lên lão, cái công việc thổi cơm thì đã có con em trong làng, còn cụ thì chỉ việc mũ ni che tai, ra đình khế khà vài chén rượu thần, hoặc có năm nào ngứa mồm thì bái bẻ vài nồi cơm khô, sống, rắn hoặc nhão, hay là khoe mấy nồi cơm trắng, dẻo, thơm và mịn, Nói chuyện với các cụ đồng bàn, cụ tổng thường vuốt vài sợi râu bạc nói: & Làng ta tuy nhiều tục dò, nhưng các cụ tính tục thổi cơm đầu năm của ta bày biết bao nhiêu. Vì có nồi cơm đầu năm, mà quanh năm trẻ nó mới chịu để ý đến cơm nước chứ, con gái quê mà không biết thổi cơm thì vất đi ».

Cụ tổng nói rất phải, vì tuy thổi cơm ở đình là của con trai, nhưng thổi cơm phần nhiều là công việc của các bà nội trợ và của các thiếu nữ khéo tay.

Lệ làng Tích-sơn cứ hàng năm mở hội về ngày mùng ba tháng kiến-giần. Trai làng cho đến bốn mươi tuổi phải thổi mỗi người một nồi cơm mang đến đình trình các cụ :

đó là tục thi cơm. Muốn được thi cơm phải vào làng trước đã. Vào làng nghĩa là trình diện với dân để chịu các phân vinh nhục của lệ dân. Nhiều người tuy đã đứng tuổi, nhưng chưa vào làng thì cũng không được dự cuộc thi cơm.

Năm ngoái, vào hồi lễ tất niên cụ tổng đã nói với đồng bàn dân đề xin vào làng cho thằng con út là thằng củ Hoạch năm nay nó đang học lớp nhì trường tỉnh Vĩnh- yên. Đã vào làng thi phải có nồi cơm thì.

Nhớ lại thuở xưa, những nồi cơm của mình vẫn giẻ, vẫn khéo, cụ muốn rằng nồi cơm của cụ Hoạch năm nay phải đứng vào hàng danh-dự xuất hai giấy Đông. Tây trong làng. Cụ bảo cụ bà : « Đấy bà mày liên thổi thế nào cho tôi được mát mặt với bàn Thượng thì thổi. Bắt con Tẻo nó phải trông nơm cho em nó. Ấy con gái đã nhớn thì phải biết thôi cơm rồi sau này mà thôi cơm lễ cho chồng ». Rồi cụ vừa cười vừa nói đùa : « Ngày xưa lôi lấy bà cũng chỉ vì nồi cơm cho chủ Múc đấy ». Cụ bà cũng cười, cười để mà nghĩ đến những ngày xưa khi cụ tổng còn đi ngồi tòng sư, cứ hàng năm cụ phải trông nom cho chồng đến vất vả vì nồi cơm. Thấm thoát thế mà đã ngoài ba chục năm. Cụ lơ mờ tưởng đến những nồi cơm trắng mịn, không cháy, không nhão và khi cắt ra thì thật là một miếng cơm nắm nén kỹ.

Dân làng Lích-Sơn có một nghệ thuật thôi cơm. Nồi cơm của họ chia mà không róc nồi một cách lạ bao giờ có cháy và lũng. Tài tinh nhất có hai điều : điều thứ nhất là cơm của họ nguyên ở trong nồi thổi ra mà mịn như cơm nắm. Cả một nồi cơm đổ ra là một nắm cơm vậy, nhưng đây bà một nắm cơm không có vỏ, vì họ thổi dụng công nên cơm không bao giờ có lấy một. mẩu cháy con. Muốn ăn ta cứ việc sắt ra thành từng miếng ăn rất thơm và lại hơi man mát mùi nhựa gạo.

Điều thứ hai là thôi nồi cơm chín như vậy mà cái nồi không bén. Cái nồi đất vẫn là cái nồi đất mới nguyên, không có vết khói, vết lửa. Đôi khi cũng có người thổi vụng về thì có chút ít vết lửa, nhưng đấy là một điều hiếm.

Cụ tổng bà là người thổi cơm xuất sắc và o bạc nhất nhì trong làng. Cụ đã thôi cơm cho cụ ông, cho bác Hình là con trai cả cụ,

năm nay cụ lại trông nom cho cô Tẻo thời cơm cho cn Hoạch. Cụ bảo Tẻo : " Con gài bầm (1) liệu đấy. Con trai (1) Bầm là tiếng gọi mẹ ở vài vùng Vĩnh-yêu và Sơn-tây.

ông lý năm nay cũng nộp cơm làng đấy, coa phải làm thế nào cho em con nó hơn thì làm. Phải thế thì sau con về làm dâu nhà ấy họ mới khỏi chê là không biết thời nời cơm v: Ông lý đương định hỏi Tẻo cho con trai, vì ông biết nhà cu Tổng là nhà gia giáo thì con gài phải thao việc nội trợ. Đáng lẽ cưới hồi trong năm nhưng vì ít ngày dên cụ tổng xin hoãn đến ngoài xuân. Và lại cụ lòng còn muốn khoe với ông lý cái tài thời nời cơm khéo của con gài ở giữa làng.

Bây giờ đã hai mươi sáu tháng chạp. Tối hôm ấy cu tông bà bảo Tẻo: « Mai ngày phiên chợ tinh đấy, chọn mua lấy chiếc nồi đất để ra giêng thổi cơm cho em nó thi với dân. Con nên chọn chiếc nào già mà đỏ thì nó đỡ bắt lửa. Để rồi bầm giậy con cách thổi cơm không cần lửa thì • mới ngon và khéo ». Cụ tổng bà thổi cơm thì khéo lắm. It khi ta thấy nồi cơm của cụ có bén lửa, bởi lẽ rất ít khi cụ dùng đến lửa. Muốn thổi một nồi cơm thì đầu năm thật là công pha. Phải có bai chiếc nồi, một chiếc nồi đồng và một chiếc nồi đất. Hai chiếc nồi thì tất nhiên là phải ùng hai bếp lửa hay nói cho đúng là một bếp lửa và một bếp than. Bếp lửa bắc nồi đồng và bếp than đan nồi đất. Nồi đồng đun nước cho sôi, rồi nước sôi ấy đổ sang nồi đất. Nước đổ sang nồi đất đã nóng rồi, không cần đun bằng lửa nữa nên mặt ngoài nồi không bao giờ ám khói.

Bây giờ, gạo đã vo lừ vừa giờ về trước đồ vào nồi đất. Gạo phải vo trước và phải để khô nước cho khỏi lạnh thì cơm khỏi chương. Cho vào nước rồi, người thổi cơm mới ghé đều lên. Ở dưới bếp

phải giữ than hồng cho cơm chín. Cơm ghế rồi, người ta dùng một chiếc lá mít miết lên trên mặt cho mịn và cho nồi cơm được chắc như cơm nắm. Như thế tức là thổi cơm mở vung vậy. Thôi khéo thì cơm dẻo, mịn và thơm mát và nồi cũng không ám khói.

Mọi người vẫn thổi cơm lối ấy. Nhưng cũng có vài người thổi giỏi hơn, không cần đũa than ở bếp nồi đất mà chỉ cần lửa bếp nồi đồng- Họ nấu cơm bằng nước sôi. Họ bỏ gạo vo vào nồi đất, đổ nước vào, rồi lại chặt ra, xong, lai đổ . sồi lượi nước sôi khác vào. Họ thay nước mãi đến khi cơm. chín thì thôi. Như vậy chiếc nồi đất không thể bén lửa, ám khói.

Thảm thoát thế mà đã mòng ba lháng giêng. Làng Tích-Sơn lại mở hội như mọi năm. lại có đủ các trò: chém lợn, giết gà, kéo co..; nhưng dân làng chú ý hất đến cuộc chấm cơm thi.

Hai bên và ở giữa đình, suốt từ trong đến ngoài, chỉ những nồi cơm, nồi nọ liền nối kia. Mỗi nồi một anh con trai.

Ở vung và ở nồi có viết chữ bằng vôi.

Các cụ đi soát một lượt bao nhiêu nồi khéo đều cho bưng đi. Những nồi được bưng đi là những nồi nhất và nhì. Cùng thổi khéo bằng nhau, những nồi của chúc sắc được bần nhất và của các trai đình phải thứ nhì. Những nồi nhất nhì để thờ rồi các cụ được thừa hưởng và đem biếu khách thập phương đến lễ thánh. Các nôi khác về phần các dân đình ăn với nhau, bốn người một bần, mỗi bần hai nồi cơm. Lúc chấm cơm ở đình, dân các nơi kéo đến xem rất đông. Các ông huynh thứ trong làng có vẻ hãnh diện cùng thiên hạ vì mỹ tục của làng mình. Các ông như khoe khoang nói với

nhau: « Cứ gi ở trong truyện Phạm-Công, Cúc-Hoa mới có thói cơm thi lại không hàng vạ à?»

Các cuộc lễ lẽ đã xong. Dân làng ai ngồi về bàn ấy, cụ Tổng và ông Lý ngồi cùng bàn. Nồi cơm này có biên : < Phùng đình-Hoach, thập tử ». Cụ Tổng chỉ vào, bảo ông Lý: < Nồi cơm này của cháu đấy, ông Lý ạ. Chị nó ở nhà thôi cho nó đấy».

Rồi cụ cười ha hả sung sướng. Ông Lý cũng cười theo.

THÀ CHIM THI Cũng ahư những người đàn ông khác ở trong làng, ông đồ Kế nuôi chim bồ câu để đi thả hội. Tuy trong nhà ông đã có đến hai ba chục con rồi, nhưng bề có ai mách ở đâu có chim tốt là ông đi mua cho kỳ được.

Một đôi chim thường đáng giá độ ba hào thì đôi chim người chuộng mển it ra phải trả tới đồng bạc.

Chim bay thi, ngực phải nở, cánh phải to, chân phải nhỏ và cổ phải thon. Những con chim ngắn cồ, chân to chỉ ăn hại thóc, chứ bay cả đời là lạc đàn đề rớt lại sau.

Ông đồ đền nhà ông hai Lựu. May quá, nên mấy đôi chim non chưa có ai mua ông tha hồ chọn. Ông chúa ghét những con chim khoang cánh, nhất là những chim trắng. Thà chúng nó lên đàn chim mất cả vẻ tròn và đẹp. Trái lại ông rất ưa những con chim có mấy cái lông nâu ở cổ, những con chim ấy bay khỏe và chúng rất khéo biết dẫn đường nhau, cho nó những con chim khác bay theo. Đàn chim bay bông chưa phải là đàn chim bay, tuy rằng chim đã bay thì ắt phải lên tới giáp tầng mây; Nhưng chim lên cao mà bay không gọn đàn như vòng nguyệt thì cũng khó lòng ăn giải. Bay được như vậy là. nhờ ở mấy con chim bướng dẫn, chúng nó chặn

trước đưa sau, khiến cho những con chim khác muốn bay nhanh hơn hay chậm lại cũng không được. Chúng nó lại khéo tránh những đàn chim khác không bao giờ nhập với một đàn nào.

Nuôi chim thì, rất công trình. Thóc phải cho chúng ăn vừa, phải, chim ,béo quá không chắc là chim hay, mà chim gây quá sẽ không đủ sức bay bổng. Một đàn chim thì chỉ có mười con, nhưng cần chọn lọc trong năm bảy chục con mới đủ. "

Bởi thế cho nên ông đồ Kế tuy đã có đến hai ba chục chim bay được mà ông vẫn còn tìm thêm cho được một đàn chim hay hoàn toàn. Ông chọn trong đàn chim của ông hai Lựu được năm con chim non, rất đẹp: ngực nở, cánh to, chân nhỏ, cổ thon. Hơn nữa lại có hai con chim đốm nâu ở cò: Mắt đôi chim này rất tĩnh. Chúng sẽ là những con chim rất đầu rất đặc lục.

Năm con chim, ông hai Lựu lấy ông đồ hai đồng rưỡi. Không mặc cả ông đồ đưa tiền trả. Ông mượn ông hai Lựu cái lồng coa rồi ông tự xách lấy lũ chim về. Trong lúc uống nước, ông bảo ông Hai ;

- Nhà tôi biện bây giờ có, ba đàn chim bay được, nhưng càng nhiều càng hay.

Tháng trước ở hội Đèo, đàn chim mười con lạc mất năm, chỉ về được năm. Ai lại ngày hôm ấy trời đang nắng mà mưa ngay được. Ấy là chim nhà tôi, giá phải chim nhà khác thì mất hết.

Muốn được lòng người khách mua chim của mình, ông hai lựu đáp: Váng đang nắng mà mưa đây là điều tôi kỳ trong nghề chơi chim. Ông lý Điều năm ngoài chẳng mất đàn chim ở hội khám là gì!

- Nghe như sửa tháng về sau cũng có đôi ba con về thì phải. "u - Vàng, trừ khi có người đánh lưới mất, chứ không thì bao giờ nó cũng bay về.

Đầu năm nay, ông đồ Kế đã mang chim đi thả ở mấy hội và lần ở hội Đèo ông đã được giải nhì. Phải trông thấy ông lác ở trên xe lửa bước xuống với chiếc lồng không, mới biết là ông xường đến chường nào. Miếng nhiều điều được giải ông phủ kín lên lồng chim không, hai bao chè và trẽ cau, ông đề trong lồng cho thẳng cháu mang từ ga về nhà. Gặp các tay chơi trong làng ông nhanh nhảo khoe: c Đảng nhẽ chim tôi ăn giải nhất, nhưng vì nó lên cao quá, ban hội đồng làng Đèo trông vào trong thau nước, không phân biệt rõ nên đánh xuống giải nhì. Ưc quá! giải nhất nghe như về tay ông bá Cao làng Gbém thi phải». Ông quyết đến hội Vân là chim ông sẽ đứng đầu các đàn chim thiên hạ.

Vì muốn ăn giải nhất làng Vân nên ông sàng luyện chim ông giữ. Sáng nào ông cũng khua sào đuôi cho chim bay. Ông bực mình nhất là khi đàn chim của ông nhập vào với đàn chim nào khác cùng bay.

Thình thoảng ông lại bắt chim bỏ lồng mang ra đầu làng thả, như thế chim phải bay cao ngay đề tìm hướng về cho dễ. Lồng chim sơn đồ úp lên trên một cái mâm sơn sơn bốn chân. Muốn thả chim, khe khe nâng lồng thế là chim vụt bay ra rồi bốc bùng. Phải khéo để cho chim "áo lên đều ; nếu không cẩn thận, còn một đôi con rối lại, có khi chúng sẽ không theo kịp đàn chim đã bay bùng rồi.

Ông đồ Kế rất cẩn thận trong lúc mở lồng chim và vì thế chim ông lên bao giờ cũng tròn đàn ngay tự lúc thấp.

Đã sắp đến ngày hội Vân. Ông đồ bắt bà đồ đưa tiền sảm đôi lồng mới mang đi hội cho xứng đáng với đàn chim hay. Bà đồ phàn nàn vì đang khi thóc hạ, sảm đôi lồng cũng mất bai gánh nếp, con thi ông đồ cười bảo: • Tốn thi có tốn những lúc nhăm nhắp chén trà được giải đã ngon biết bao nhiêu ».

Ngày hội Vân, bai ông cháu ông đồ lại mang chim đi thả. Lúc vào đình lễ Thần ông tâm tâm niệm niệm, cầu Ngài phù bộ cho đàn chim ông lên cao và đừng nhập với đàn nào, vì nhập như vậy cả hai đàn sẽ đều bị loại.

Một hồi trống ngũ liên, các đàn chim bắt đầu thi nhau lên. Một đàn chim lên lại một hồi trống báo hiệu cho hội đồng đề ý và cắt số. Các ông trong ban hội đồng định giải ngồi xúm quanh một chiếc bàn, trên có để một chiếc mâm hau đựng nước để nhìn bóng những đàn chi trong đó.

Thiên hạ năm nay đến dự hội Vân đông quá. Có đến gần hai trăm đàn chim bay ở lưng trời. Mọi người đứng ở sân đình ghéch cò lẩy tay che mắt nhìn lên.

Thật là đẹp: đàn nào đàn ấy cứ tròn xoe mà lượn vòng để lên cao. Có đàn lên cao quá, lẫn cả với làn mây trắng.

Đàn chim của ông đồ Kế cũng lên cao, lượn những vòng rất hay và không nhập, với đàn nào, nhưng vẫn kém đàn chim của ông bá Cao làng Ghém, nó bay tròn tit như chiếc đĩa thanh-trúc.

Đến đàn chim của bác bai Xuyên làng ông đồ cũng lên đẹp quá, đẹp chẳng kém gì đàn chim của ông bà Cao cả.

Tiếng trống vẫn đổ bồi. Trời vẫn nóng bức. Các đàn chim vẫn bay và người la vẫn ngửa cô lên trời...

Hội đồng đã định giải xong. Đàn chim số bảy của ông bá Cao nhất, đàn chim số bốn mươi của bác hai Xuyên nhi và đàn số mười lăm của ông đồ Kế thứ ba.

Ông đồ lĩnh giải, hơi hậm-hực và quyết năm sau chim của ông sẽ ăn giải nhất ở hội này.

Nhưng có đến mười năm nay ông đồ Kế không chơi chim nữa và đến mười năm nay tự nhiên cái lệ thả chim thi ở các làng cũng mất hẳn. Có lẽ vì sự túng thiếu, nên người ta còn lo ăn hơn là nghĩ đến chơi.

CHIM GÁY YAO MIEO Ông Khải đang nhìn lại cồng thóc và cồng nước ở lồng, chim thì bỗng con chim gù lên một thôi già. Khi ông quay lại thì ra ông Nhất đến chơi ; con chim của ông vốn là con chim thành khách nên mỗi khi có ai đến nhà, bất kỳ quen lạ nó đều gáy một hồi để chào khách và cũng như để bảo chủ nhân.

Con chim này ông đánh được ở cánh đồng làng Rạm, ven giấy núi Nam-sơn, huyện Võ-giàng. Lúc mới đánh được nó còn son, nhưng trông những cườm ở cổ nó đẹp, thi ông giữ lại để nuôi, chứ chính ra bấy giờ nó chưa biết gáy. Ông cũng không ngờ rằng sau bốn năm tháng mà nó đã trở nên một con chim thành khách lại gáy bờ tứ, nghĩa là mỗi lần cất tiếng gáy thì ta nghe rõ bốn tiếng một. Chim gáy bờ tứ rất hiếm, thường thường chỉ có chim gáy bờ đôi hay bờ ba. .Nuôi được con chim thành khách lại là một điền rất

may mắn, vì chim gáy chỉ khi nào nghe thấy chim lạ gù mới gù theo, còn nhốt ở trong lồng mà mỗi khi có người đến lại cất tiếng gù thì không phải bất cứ con chim nào cũng gây được như vậy. non Cũng như nhiều người khác ở trong làng, ngoài công việc đồng áng, ông Khải có một thú tiêu khiển : nuôi chim gáy. Ông nuôi chim rất khéo, một mình ông đã gây được năm bảy con chim thành khách. Nhưng lần nào cũng vậy, cứ công trình chăm nơm cho một con chim có kết quả là lại có người đến năn nỉ- xin ông để lại cho.

Vốn tính ông cả nể thành chẳng chơi được con nào lâu. Nhưng được cái ông đánh bẫy chim bay gặp may nên bao giờ ông cũng có chim nuôi.

Ông Nhất cũng chơi chim nhng ông không đủ dờ dưng để đi đánh bẫy chim, nên ông thường đến rủ ông Khải cùng đi, ông Khải có đủ lòng bẫy sập, lưới và nhựa. Ba đồ dùng ấy là ba cách đánh bẫy chim.

Lồng bẫy sập là một chiếc lồng bằng tre có phủ lá thông kim bay lá gồi. Là thông kim được mọi người ưa dùng hơn.

Trong lồng nhốt con chim mồi gọi là mồi lồng để đối lại với con chim mồi đất khi dùng lưới. Trước cửa lồng có một khoảng rộng đan bằng tre và có một cái cầu.

Chim mồi lồng gáy ở trong lồng gọi chim ngoài đến. Giống chim gáy là một giống chim hay đánh nhau ; chim ngoài nghe thấy chim mồi gáy thì xông đến và đậu lên cái cầu, ở đấy đã có một máy sập.

Chim đậu lên, làm động tới con cò, con cò kéo cái màng đan bằng giấy ở trên úp xuống. Thế là chim mắc bẫy.

Bẫy chim bằng lưới thì phải dùng mồi đất. Những con mồi đất này thả ra, chân có buộc giấy. Ở dưới đất người đánh chim quăng ra mấy bông lúa. Chim mỗi vừa ăn vừa gù. Chim ngoài nghe tiếng kéo đến sa xuống ăn. Chiếc lưới giải từ trước, theo đà tay người bẫy chim rật lên là chim hết đường chạy.

Hai lối bẫy bằng mồi lòng và mồi đất này rất thần tình, nhưng phải có chim mồi. Lối thứ ba là cắm nhựa ở các bờ ruộng hay ngọn cây, không cần chim mồi.

Nhựa ở cáo đầu que rất rính chim đậu vào là mắc ngay.

Ông Khải bao giờ cũng sẵn sàng chim mồi, và hễ được ngày rỗi là ông đi đánh chim. Một mình với một thó lưới, một cái lồng và vài con chim mồi là đủ cho ông đi được từ sáng đến chiều mới về với mấy con chim bẫy được.

Chim bẫy được, những con mái thì ông thịt, những con đực thì ông nuôi, hoặc có ai biết tinh ông, khéo nịnh mà khen ông có mồi tốt, lưới kỹ và hay gặp may trong sự đánh chim là ông cho ngay không tiếc.

Thấy ông hay đem cho chim, bà Khải tiếc, thường bảo: « Thầy nó chỉ được cái ưa nịnh, tội gì công cốc cả ngày giầy nắng giãa gió mới đánh được lại cho đi. Không nười nữa thì tốt thị cho mà ăn có xường không s.

Đối với những lời như vậy của vợ, ông Khải chỉ đáp : « Bu mày thì biết thế nào »

Ông cho là đàn bà hiền làm sao được những cái chơi bởi lịch thiệp của đàn ông, đàn bà chỉ biết cho con chim đi là thiệt chứ biết quái gì nữa. Đối với ông thì ông cần phải rộng rãi với những bạn chơi chim. Mình có đánh bắt được, và người ta có quý mình người ta mới xin, chứ vật thử con chim đáng giá là bao. Cứ hai hào một con, thì phiên chợ mua thiếu giống.

Hôm ấy ông Khải dự định đi đánh chim chơi. Bấy giờ đang mùa gặt lúa muộn, chim ra nhiều. Thấy ông Nhất đến chơi ông Bhai hỏi: « Thế nào, ta lên ngã tư Trâm đánh bắt xem có được con nào không, đi ». Làng Trâm là một làng thuộc huyện Việt-Yên tỉnh Bắc-giang sát ngay huyện Võ-giàng. Ở đấy có một khu dy um tùm nên chim gáy hay đến ăn lắm.

Ông Nhất sang chơi với ông Khải hôm nay, không phải thật bụng sang thăm bạn.

Chẳng qua con chim thành khách của ông vừa bị mèo vồ mất, nên ông định đến đề liệu lời xin khéo con chim của ông Khải, hay là nếu cùng lắm thì rủ ông Khải đi đánh bắt một mẻ, may có được . con nào đẹp thì lấy nuôi.

Thấy ông Khải rủ đi đánh chim, ông Nhất ra vẻ ngần ngừ rồi đáp :

- Hôm nay buổi chiều tôi phải ở nhà có chút việc.
- Việc gì thế? Hãy đi với tôi một buổi, rồi được con nào tốt thì lấy về mà nuôi ?

Ông Nhất thuận đi nhưng ông còn hỏi ông Khải:

- Hiện bây giờ ở nhà ông có con chim nào chơi được không ?

- Mấy hôm nọ có con chim bồ ba, nhưng bà nó nhà tôi lại làm thịt mất rồi.

Bây giờ thì chỉ còn mấy con mời với con chim thành khách này. Vừa nói ông Khải vừa chỉ vào lồng chim.

Ông Nhất sấn đến lồng chim. Ông ngắm gi một cách thèm thuồng từ con chim đến những chiếc cồng sứ trắng tinh đựng thóc Ca và đựng nước.

Thấy bạn để ý đến mấy chiếc cồng, ông Khải khoe : « Những cồng này tôi gửi bà lý Hội mua ở tận tỉnh đấy. Người ta vẫn dùng nó để cho chim họa-my ăn, chứ chim gáy của mình thì cồng sành cũng xong >.

- Đẹp thực, mà cả con chim cũng đẹp !

- Nó gáy bồ từ đấy ông ạ. Thật là may mà tôi gáy được nó. Chú ngày mới đánh được nó, đã biết gi đâu. Bây giờ thì tôi thích nó lắm. Ai có giả đến chục bạc tôi cũng chẳng bán.

Xem chừng không thể xin được con chim hay ấy, ông Nhất về nhà cởi bớt chiếc áo giải, để đi bẫy chim cùng ông Khải Ông Khải lấy sào, soạn lưới, xếp nhựa và mắc lồng bẫy vào gánh đi. Ông lại cẩn thận mang theo cả cái lồng không để đựng chim bẫy được.

Trông thấy ông, đầu đội cái khăn tai chó, vừa đi vừa lùng túng những lồng cùng lưới, bà Khải lầm bầm : « Thi tội thân gì mà phải đầy đọa thế. Rồi có bẫy được con nào lại cho cái lão Nhấtбет ! > Trong các bạn chơi chim của chồng, bà ghét nhất ông Nhất vì ông chỉ tìm cách chơi lấy lợi.

ĐÔ VẬT Ông trưởng Tuệ năm nay bốn mươi năm tuổi. Hai con là cả Sầu và hai Dần thì hai mươi ba và hai mươi hai tuổi.

Cả ba bố con ông đều là những tay đô vật có danh tiếng ở làng Vị-Thanh, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh-Yên.

Ở Vĩnh-Yên có hai phe vật vẫn găng nhau. Các đô vật làng Vị-Thanh và các đô vật làng Lâm. Họ không bao giờ nhường nhau. Họ chia nhau đi khắp các hội xuân trong tỉnh để giữ giải. Nếu phường Lâm ăn giải nhất ở làng Tích-Sơn, thì bọn Vị-Thanh phải cố gắng để giật lấy giải ở Hán-Nữ, và trái lại nếu ở Hội-Hợp bọn Vị-Thanh đã xưng hùng thì giải ở Thô-tang phải về tay các lực-sĩ làng Lâm.

Tỉnh Vĩnh-Yên là tỉnh phong phú ở trung du, nên ngày xuân với cảnh tung bừng của vạn vật, trong các làng đều có hội. Hội ở Vĩnh-Yên thì trò vui chính bao giờ cũng là những cuộc thi vật, và hình như thiếu vật thì không thành hội, cũng như ở Bắc-Ninh đã có hội là phải có cây đu và có những cuộc bát của trai gái thanh lịch.

Xuân năm nay cũng như mọi xuân trước ông cả Tuệ giắt hai con cùng vài ba đô vật trong làng đi giữ giải các hội. Từ ngày mùng ba tháng giêng ông đã ăn giải nhất ở làng Tích-Sơn. Thêm một giải nhất, sự vẻ vang của ông trưởng cũng chẳng tăng hơ, vì với những kỷ lục trước ông cũng đã lừng danh trong ngót ba trăm xã tỉnh nhà. Tiếng tăm ở riêng trong tỉnh ông chưa cho là đủ, nên năm nay trong hai ngày mồng năm và mồng sáu tháng giêng, theo lời khuyên của bà con trong làng, ông cả cùng hai con về vật ở Mai- Động tục là làng Hoàng-Mai tỉnh Hà-Đông.

Chẳng biết ở nơi xa xôi này, nghệ thuật của ông trước tài ba của thiên hạ hơn kém ra sao, chỉ biết khi ở tàu Hanoi lên, ông khoe với dân làng ba vuông nhiều điều đồ chơi, nói là đã được giải ở Hoàng Mai. Ngay buổi chiều hôm đó khách khứa đến bồi thăm về chuyện đi vật, đều thường thức chén chè Liên-Tâm thơm phức. Ông bảo đây là chè giải của hội.

Ông phê bình các đô vật vùng xuôi : « Họ có khỏe nhưng các miếng còn kém anh em làng mình lắm; đối với anh nào tôi cũng dùng đến miếng kê là được tất. Cũng có anh nó ranh, nó biết rằng cử xông vào là bị miếng kê, nó giữ gìn thì lòi • lại đậm. Rút cục tôi chẳng thua keo nào. Lúc anh dẫu ở làng Đan-Phượng ,về có hai cú nắn nì hỏi mãi nhà và nói để định lên học hết môn vật của Vị-Thanh mình• Các tay đô vật trong làng nghe ông nói truyện cũng lấy làm hả dạ lắm. Môn vật làng họ đáng được người ta phục là tôn- sư cũng phải. Vì đó chỉ là thưởng công cho sự luyện tập chuyên chú của họ thôi. Quanh năm, được lúc nào rảnh là họ chỉ bảo nhau, nào ngáng, nào đội, nào nắm bò khi lỡ miếng.

Bố con ông Trường ở Hanoi về, chưa kịp nghỉ ngơi, thì hôm san mừng bầy tháng giêng, ở làng Dịch-Đồng huyện Yên-Lạc lại hẫ n có một hội vật. Tức vì hôm mồng tháng giêng vừa rồi, ở làng Bàn-Giăng phủ Vĩnh-Tường có đô vật làng ông đã mất giải nhất cho đô vật làng Lâm, lại phải nhường cả giải nhì cho lực sĩ làng Hoàng-Xá, nên tuy mỗi một vi cuộc đi xa về, ba bố con ông cũng nhất định . giắt vài đô vật trong làng đến Dịch Đồng phả giải, và đề khánh thành ba vuông nhiều điều mới!

Làng Dịch-Đồng năm nào mở hội cũng vui vì hội có giải đánh gậy trung bình liên lại có cả vật. Ấy là không kể đến lục sát sinh ở gò

tha ma lợn trong làng (1).

Rước sách đã xong. Trước cửa đền cuộc thi trung bình tiên cũng vừa hết. Cuộc vật bắt đầu. Các đô vật thiên hạ cời trần (1) Tôi sẽ nói đến tục này ở tập: " Khảo về phong tục lạ ở Bắc.Kỳ " trùng trục, chỉ đóng mỗi người một chiếc khố, ngồi thành hai bưng trước cửa đền. người nào cũng bắt thịt nỡ nang, trông như những pho lượng đồng rắn chắc. Ba bố con ông trưởng, ba người ba chiếc khố nhiều điều đồ loét nổi lên giữa những chiếc khố xanh, trắng, hồng, tia, ngồi cùng bọn đô vật Vĩ-Thanh ở hàng bên trái.

Vật có nhiều giải, những giải thờ, người ta gọi là giải hàng. Giải hàng để cho ai muốn khảo sức nhau thì vật. Người được, sau khi lễ thần, lĩnh một số tiền nhỏ gọi là của làng phát cho. Mỗi ngày vật có rất nhiều giải hàng. Những cuộc vật giải rày mở đầu cho những cuộc vật của những tay giữ giải chính. Vì nó là giải thờ, nên có khi hai bên cùng ngã : họ cùng là một bọn rù nhau vào làm vài miếng cho lử xử trông vào. Họ vật không bằng báic gay go nhưng mà đẹp. Kể cũng vui vui. Lúc lên.

đài, trước khi vật, đáng lễ họ lửa miếng nhau thì họ múa mang cho thật dẻo, thật mềm.

Khi vật giải chinh thì không thế. Ai nấy đều phải gắng sức đè đánh đồ bền địch. Lệ vật, muốn được thì một là phải đội bồng bên địch, hai là phải vật cho người ta ngã ngựa xuống. Phải ngã ngựa mới được, ngã sắp không kể; bởi thế nên nhiều người vì lỡ miếng đành phải nằm bò sát đất để liệu cơ đánh lừa địch thủ, mặc địch thủ muốn bốc thế nào cũng chẳng giậy.

Đền bâng Dịch-Đông trang hoàng rất, đẹp, cờ ngũ hành bay phấp phới trước gió xuân. Trời điểm vài giây mưa bụi, khiến ngày hội càng có một vẻ cổ kính.

Trống đánh cứ mỗi hồi ba tiếng, tiếng trống của hội vật.

Hai bên tả hữu trước cửa đình có hai chiếc trống lớn. Hai vị đàn anh trong dân được cử ra cầm trống. Cứ người nọ đánh ba tiếng rút, thì người kia lại đánh ba tiếng theo. Thằng với bai đầu hồi đền, mỗi bên năm lá cờ đuôi nheo. Khoảng giữa hai hàng cờ ấy là sân vật. Ngay ở sân vật, trước cửa đền, có giải chiếc chiếu để các đô vật lễ thần trước và sau mỗi cuộc. Trông bọn họ lên gối xuống gối cũng hay hay. Minh trần trùng trục, chỉ mặc mỗi chiếc khố mà cũng lể lể, bái bái rất đứng đắn. Có điều họ chỉ trống lên gối có một tay trái chứ chẳng lể bằng cả hai tay như ta vẫn lể.

Ở giữa sân vật có ba người tuần. Hai người cầm mỗi người một lá cờ đuôi nheo nhỏ để phát hiệu vật, người thứ ba cầm chiếc trống lụng để đánh lúc đang vật.

Tiếng trống ấy vừa khuyến khích vừa thúc dục các lực-sĩ.

Người ta đã vật nhiều giải hàng. Hai anh em cả Sửu và hai Dần cũng vừa cùng nhau vật một keo rất đẹp. Họ đang loay hoay lễ thần ở chiếc chiếu.

Keo vật ấy xong, ông trưởng bảo hai con vào nói với các cụ trong làng xin vật các giải chính. Có ba giải chính. Giải nhất hiện có người giữ rồi, còn hai giải dưới chưa có ai nhận giữ cả.

Cả Sửu xin giữ giải nhì, hai Dần xin giữ giải ba. Lệ làng định là, giải nhất trong sáu ngoài năm, giải nhì trong bốn ngoài ba và giải

ba trong ba ngoài hai.

Thế nghĩa là ai giữ giải nhất phải vật ngã sáu người mới được, còn người phá giải chỉ cần vật ngã năm người. Nếu người giữ giải đã được năm keo mà còn thua thì cũng là mất. Trong bốn ngoài ba và trong ba ngoài hai cũng nghĩa như vậy.

Ông trưởng không giữ giải nào cả, vì ông muốn phá giải nhất của một đô vật làng Lâm.

Cuộc vật giải chính bắt đầu bằng giải ba. Keo vật đầu tiên Dần vật với một đô vật trong làng. Cùng một phe lát nhiên ho nhường nhau, nên keo ấy Dần được Hai keo sau vật với người các nơi khác nhưng với miếng kê của ông trưởng truyền cho, chàng đã thắng bết mà lĩnh giải.

Mỗi keo vật tiếng trống lại mau hơn. Người tuần đình kè hẳn trống vào mang tai đô vật mà thúc. Và hai lá cờ cũng phe phầy luôn vừa để trợ oai cho các đấu thủ, vừa để giàn các khách xem vây vòng quá chặt.

Giải nhì tuy Sửu thua, nhưng một đô vật khác cùng phe được. Chẳng lẽ em đã ăn một giải còn một giải mình lại lấy nốt không nhường cho người nào, e tham quá. Và lại, cả ba giải duy có giải nhất là đáng kè.

Thật là gay go, cuộc vật giải nhất. Anh chàng giữ giải đang diễn võ dương oai.

Anh ta đã được một keo đầu tiên và vừa được một keo với người làng ông trưởng.

Nhìn thấy hần, ông trưởng tức lắm. Nhưng ông chỉ mỉm cười. Ông chừa vào vật, tuy ông ngồi đấy, nhưng ông răn chăm chăm vào lối bá cổ, ngáng chân, ôm lưng của hần. Thì ra nghệ thuật của hần cũng đã cao siêu, nhưng ông nào có ngại. Ông bảo hai Dần vào đo sức với hần.

Tiếng trống cái vẫn đều đều ba tiếng một. Hai bàn cờ vẫn pháp phời nhơn- nhơ. Trời đã về chiều và những hạt mưa bụi có vẻ giã giã hơn lúc trước. Người xem xúm đông quanh vòng vật ôn ào. Bác tuần đình đánh trống lưng khua mau hơn. Hai bác tuần đình phát cờ thì lựa chó cờ uốn éo. : Đất tuy tốt nhưng cũng bắn lên dưới sức quần thảo của đôi lực sĩ. Dần cũng sung sức lắm nên cuộc vật càng gay go.

Dần biết là gặp tay địch thủ cừ khôi ngay từ lúc lên đài, chàng bị người kia nắm cô tay giết một cái mạnh. Cuộc đo sức này 8E002 ghê gớm lắm, Dần nghĩ thể nên chàng cẩn thận biết bao nhiêu. Chàng cùng cẩn thận, thi bèn địch càng giữ gìn nhiều.

Tay nắm tay, chân ngáng chân, người này nhoài, người kia sốc, bảo ai đã ăn ai. Các bắp thịt nổi lên, những đường gân rõ rệt.

Cuộc vật dang hằng bãi, bỗng ông trưởng ở ngoài thốt ra : « Thôi hòng rồi ». Ngay khi ấy Dần bị người kia dội bóng lên.

Thì ra ơ " ngoài thấy con hơ miếng , ông đã biết !

Keo ấy là keo thứ ba; người giữ giải được. Còn ba keo nữa hẳn sẽ lĩnh giải thưởng; và có lẽ làng sẽ đốt tặng hần bánh pháo toàn hông. Thấy em thua, cả Sứa lẫn le vào xin vật, thì ông trưởng gạt đi bảo : «Thôi, mà vật chẳng ngã hần đâu ! Phải đề thầy ra tay mới nổi »

Thì ra bầu máu nóng của lão tướng đã sôi sùng sục. Ông trưởng không thể để cho hần coi thường đồ vật làng Vị-Thanh đâu®?

Hãy bỏ qua chỗ lễ thần xin phá giải để được chứng kiến ngay cuộc vật này. Một bên là một lão tướng muốn báo thù cho phe đảng, một bên là một lực sĩ đang kiêu hãnh vì sự thành công của mình:

Có ai biết được sức bên nào hơn, bên nào kém. Chỉ biết lúc lên đài, ông trưởng đã giăng được tay bên địch rồi lại buông ra, và sau cái cầm tay thử sức ấy, bác độ vật kia tái mặt và ra mồ hôi nhiều...

Và nếu bấy giờ bảo rằng ông trưởng đã tin lĩnh giải nhất ở bội này có đáng không ?

PHƯỜNG SĂN Hai anh em Tuyền và Lựu mấy hôm nay hi-hục nín lại chiếc lưới gai. Họ soạn lại lưng mắt lưới, sét lại từng sợi giây, để sắp sửa khai mạc mùa săn. Cứ kè ra ở nhà quê ta thì làm gì có mùa săn, và gặp thức gì là người ta đánh bẫy hoặc bắn thức ấy.

Tháng bảy, tháng tám là mùa chim ngói thì người ta săn chim ngói, tháng tư, tháng năm mùa chim sẻ thì người ta đánh bẫy chim sẻ. Ngoài ra còn, nào : le-le, đế sâm cầm, vịt giời, giang, sếu, người ta thường bắt được luôn luôn. Nhưng cái gì cũng vậy, sự chung dung vẫn thường tạo nên nhiều thả vui đầy đủ hơn, thì sự săn bắn lại càng nên họp đoàn đề bệnh vực nhau trong những cuộc săn rừng nguy-hiêm, đề tạo lấy cái thú xum họp đoàn thể sau những cuộc đuổi thú xuất những khu rừng rậm núi cao.

Ai đã có dịp đi qua những làng ở ven giã núi Yên-Thế tỉnh Bắc-Giang, Tam-Đảo tỉnh Vĩnh-Yên, hoặc Ba-Vì tỉnh Sơn-Tây chắc cũng thừa biết rằng dân làng ở những khu này thường họp thành đoàn thể đề lễ chúc những cuộc đi săn vui vẻ.

Hàng năm, trai làng, ngoài những công việc đồng áng hoặc buôn bán, vẫn giải-tri bằng cái thú đi săn. Một cái súng kíp kiểu mán, một cái lưới gai hoặc một cái lồng bầy là đủ cho một chàng trai ở ven rừng núi kiếm được thịt ăn. Nhưng cuộc săn đón thân riêng rẽ như vậy, chỉ là một cách loyện tập của chàng trai để cho khi mùa săn chinh thức khai mạc, hoặc khi có thú dữ đến khu rừng của làng là họ họp nhau lại thanh phường để săn chung.

Ai đã đến xã Thanh-Lũng thuộc phủ Quảng-Oai, xã Ngọc-Nhị và Tòng-Lệnh thuộc huyện Bất-Bạt tỉnh Sơn-Tây chắc cũng biết tiếng những phường săn ở làng này nhất là bai phường Ngọc - Nhị và Tòng-Lệnh bộ thường săn được hươu, báo, hổ, nai, lợn có, luôn luôn.

Tuyền và Lựu là người làng Ngọc-Nhị.

Cũng như những nhà khác ở trong làng. anh em nhà này có đủ khí-cụ đi săn như súng kíp, một súng cò của ta, lưới gai, nỏ tre đục và giao trường, giáo mác. Là con trai làng Ngọc-Nhị phải có chân trong phường săn, nghĩa là phải có can đảm để không sợ chết, nếu gặp những trường hợp nguy-biễm của những cuộc săn rừng:

Khí cụ cần nhất của các cuộc săn rừng là lưới gai lốt và súng kíp nhậy. Tuyền và Lựu còn nhớ rằng lúc sắm cái lưới này, hai anh em phải bán mất gần trăm bạc thóc để thừa gai. Lưới rộng gần 7 thước, giải ngót 20 thước mà lại phải đan giày mắt.

Lưới dùng để chằng ở các con đường mà thú vật có thể đi qua được.

Ngoài những khí-cụ ra, muốn đi săn, phường săn thường vẫn phải có những con chó, thính và nhanh để mà đuổi thú chạy về phía

lưới. Những con chó của họ, họ kén giống riêng tuy chúng cũng chỉ là con chó. Annam trăm phần trăm, với những cái tầm thường như Vàng, Đen, Đốm Mực.

Tuyền và Lưu cũng có một bầy chó, nhưng cả bầy chỉ có hai con Khoang và Vá là săn giỏi. Chúng đánh bơi rất nhạy, chúng đuổi thú rất mau và khi định lừa hù về chỗ chăng lưới thì thật tài tình. Còn nhớ hồi mùa săn năm trước trong lúc cả làng đang ngơ ngác không hiểu con nai cò chốn vào phía nào thì hai con Vá và Khoang của hai anh em Tuyền đã lừa được nó cuay thộc vào lưới. Lưới chụp xuống, dẫn làng xúm lại, vừa đề bắt nai vừa đề trầm trò khoe ngợi đôi chó khôn. Cũng có giống chó, mỗi khi chủ bắn chết được một con chim, thường tha vào bụi mà ăn, nhưng giống cho phường săn Ngọc-Nhị này thì không thế. Chúng suýt chim ở các bụi lên rất khéo, và một khi, theo tiếng súng kip nổ mà có chim rơi, thì dù chim còn cô gượng bay, chúng còn sấn sát đuổi để tha về kỳ được cho chủ, không kể bụi rậm lắm gai hay giồng xuối lắm cè. Trong các bầy cho khôn thì Vá và Khoang của hai anh em Tuyền được liệt vào hạng nhất. Hai anh em nhà này trông nom săn sóc đôi chó cũng cần thận trọng những chủ gà chọi võ gà. Có thức ăn ngon, không bao giờ họ quên phần chó. Gặp những ngày trời nắng họ thường mang chó ra tắm ở xuối.

Bây giờ mùa săn sắp tới. Năm nay mùa săn khai mạc bơi muộn, vì mọi năm đầu tháng lăm đã có lệnh được săn mà năm nay mãi đến gần sang tháng chín mới có giấy sức ngày mở mùa săn. Cùng với lúc họ sửa sang lại lưới gai, lau lại súng kip, ngó lại bộ giao trường, giáo mác, họ càng săn sóc đến bầy chó hơn.

Thấm thoát thế mà đã tới ngày họp phường. Ông chánh phường cho đánh trống đề bảo gọi hội-viên. Ông chánh phường năm nay là ông Bát-Tăng mới thay ông cả Kính tạ thế hồi đầu năm. Làm chánh phường sẵn không phải là dễ. Điều thứ nhất là phải làm thế nào cho hội viên tin nhiệm mình thì mới có đủ uy quyền mà sai khiến học được. Bao nhiêu việc giao dịch với quan nha về những điều xin phép hội họp, về những giấy bảo có thú dữ, ông chánh phường phải nhân danh hội viên mà lo liệu hết. Nói tóm lại, ông chánh phường phải là người có thể lực để trên nề dưới vùi. Ông Bát-Tăng làm chánh phường thật là đủ điều kiện, Ông giàu có, giao thiệp rộng, nhất là lại bắn giỏi. Các hội viên cũng hài lòng về sự ông thay chân ông cả Kính.

Nghe tiếng trống bảo hiệu, hai anh em Tuyền mang lưới, mang súng giắt nhau đến nhà ông Bát-Tăng. Trước khi đi, Tuyền dặn vợ ở nhà phải mua rượu sẵn sàng vì đã là mùa săn khai mạc thì thènao lúc về cũng có thịt nhắm, chẳng nhiều thì ít.

Tuyền gái nhìn chồng, cười bảo :

- U, Bố nó cứ mang nhiều thịt về đây và còn chú Lựu phải cố đề ông Bát cho không cô Hân nhé.

Lựu đỏ mặt vì chị dâu chế. Chỉnh ra Lựu cũng hơi thích cô Hân thật. Cô Hân không xấu đẹp nhưng có duyên. Ông Bát Tăng trong lúc vui câu chuyện thường nói là cô Hân ông chỉ gả cho người nào sẵn thạo. Con trai làng Ngọc - Nhị này phải biết săn mới được. Ông vẫn kết câu chuyện như vậy.

Cũng như mọi lần, hai con chó Vá và Khoang lại được đi theo chủ. Hai anh em Tuyền đi cạnh nhau mà chẳng ai nói nửa nhời. Mỗi

người nghĩ mỗi nẻo. Tuyền nghĩ đến cuộc săn đầy thú vị, còn Lựu thì nghĩ đến ông Bát Tăng và nghĩ nhân thể đến cả cô Hân nữa. Ừ, cừ kè ở làng Ngọc- nhị bây giờ, săn bắn giỏi mà chưa vợ thì ai đã bằng Lựu chưa. Lựu tự thấy mình cũng sừng sững đáng làm khách đông sàng nhà ông Bát lắm.

Lúc Tuyền và Lựu đến thì , nhà ông chánh phường đã đông người, người nào khí giới ấy, và một bày chó trông rất tinh nhanh đang hăng hái đề sắp ra trận.

Phường săn đã tề tựu đủ mặt và dân làng cũng đến rất đông, tuy nhiều người không có chân trong phường. Bởi lẽ mỗi khi săn được thứ gì dù nhiều hay ít, ngoài những hội viên trong phường ra, những dân đinh có công trong cuộc sủa thú đều được hưởng phần thịt chia. Thịt dã thú chia đều cho các hội viên, duy ông chánh phường là được gấp đôi, bác dân đinh có mặt cũng được ngang phần như hội- viên vậy.

Thấy Lựu đến, vài người tùm tim cười.

Lựu thấy nóng bừng tai, và chàng ước mong rằng trong cuộc đi săn này chàng sẽ là người lập được nhiều công trạng hơn hết.

ĐÁNH CÁ Làng Ngư-Xá ở ven sông Nguyệt-Đức.

Sông ăn vào làng có một con ngòi, chảy từ một giãy núi xa xa lại. Nước ngòi lọc qua mấy lần đá núi, trong chong xuốt và mát rượi.

Có lẽ cái ngòi này có một tên riêng ở địa-dư nhưng chắc hẳn cái tên văn chương khó nhớ, nên dân quanh vùng đó, cứ gọi nó là ngòi làng Ngư, bởi nó chảy đến làng Ngư (người la vẫn gọi tắt làng Ngư- xá nhữ vậy), thì thông ra sông Nguyệt-Đức.

Cái ngòi không sâu mấy. Về mùa rét người ta vẫn lội qua, và trẻ con chăn trâu vẫn cho trâu sang ăn cỏ ở bên kia đê. Nhưng về mùa nước, cái ngòi ấy cũng đáng đề cho dân làng Ngư-Xá và những làng vea cạnh ngòi ngại vì đề: nước ở núi chảy xuống mạnh, nước sông Ngoyệt- Đức tràn vào nhiều. Hai nguồn nước gặp nhau tạo nên những cái soáy xâu hoắm. và đỏ lôm; và được gió giúp sức, tuy những con ngòi không to, mà cũng cò làn sóng bạc đầu.

Nhưng năm nào cũng vậy, nước vào rồi nước lại ra. Hai bên bờ đê, được thấm nước sau mỗi vụ, cò lại lười hơn, và trâu bò các làng lân cận lại kéo đến ăn đông hơn. Còn ở giòng ngòi, thi những đàn cá theo nước sông tràn vào, không kịp ra theo nước xuống, đành ở lại ngòi mà thành mối lợi cho dân. . Làng này vẫn có lệ cho đấu trưng việc đánh cá ở ngòi, và hàng năm, sau trung tuần tháng bảy là ở đình có họp hội đồng đề cho trưng thầu việc đánh cá suốt năm.

Ở ven sông, dân làng này, ngoài nghề nông, có rất nhiều người sinh nhai về nghề đánh cá. Người ta không phân biệt được ở đây, hai nghề ấy, nghề nào là nghề chính. Nếu vụ xuân dân làng làm lễ hạ-điền, lai mùa thu, sau khi nước ra người ta có hội Tróc ngư. Hội Tróc ngư có lước cuộc đấu thầu việc đánh cá mấy ngày. thôn Trong làng có ba thôn, cả ba ngi ông tài giỏi. Mỗi vụ đều có những thần đánh cá, cả dân ba thôn đều cò quyền được dự thầu, nhưng người nào thầu được thì chỉ được quyền đánh cá sau khi hội Tróc ngư đã hết.

Quanh năm, dáo chài kiếm ăn ở sông.

Có người đi rất xa, nhưng đến vụ nước ra thì dù làm ăn ở đâu, họ cũng giòng thuyền về làng để dự cuộc vui đánh cá chung ở xuốt giải ngòi và ngã ba sông.

Liễn và Ứng là người làng Ngư-Xá.

Vốn cha mẹ là dân chài, nên ở làng anh * em Liễn không có một thước đất hay ruộng. Của cha mẹ để lại một sào cho hai anh em là một con thuyền, một bờ lưới và cái lòi bơi lội đề đánh cá kiếm ăn.

Bây giờ vụ nước đã xuống, anh em Liễn đang làm ở gần Phả-Lại. Nhờ trời được năm dễ làm ăn, nên Liễn và Ứng năm nay đều có muốn về làng sớm sớm đề sửa soạn dự hội < tróc ngư>.

Liễn bảo Ứng: Chú hai a, sắp sửa nay mai chúng ta phải về đề đánh cá chứ !

- Vâng, thi cũng phải về chứ, anh bảo làm thế nào. Nhất niên, nhất lệ, mình không về thì làng nước người ta cười chết.

Và lại anh đã hẹn với ông bá rằng anh về.

Ông bá là bố cô Thi, vợ chửa cưới của Liễn. Hai người quen biết nhau trong ngày hội năm trước. Hôm ấy Liễn và Ứng đương chăng lưới ở ngã ba sông để cho bọn khác sán cá đến. Trong lúc hai anh em đang chăm chú đến chiếc lưới thì có tiếng hải :

"Năm nay hai anh em nhà này giăng lưới ở đây à? Lão được làng cử đem thuyền con đi xua cá về đây »

Ngừng lên thì Liễn thấy ông bá Kinh cùng coa gái là Thi đang ở một chiếc thuyền nan. Hai tay Thi cầm hai thanh gỗ gõ vào nhau cho cá chạy, còn ông bá thì rêu tay chèo thuyền.

Tục đánh cá làng Ngư-Xá rất vui và rất bay. Ngày hội cử àng đều xuống ngòi đười cá chung bắt kỳ giả trẻ, trai gái và cũng chẳng phân biệt là thôn Thượng, thôn Hạ hay thôn Trung.

Xuống ngòi đánh cá mỗi người giữ một phần việc, người chằng lưới, người úp nơm. người xua cá về phía lưới chằng. Các cô gái làng với những nụ cười hớn hở, chèo thuyền nan đi khắp mọi chỗ để mang cá về bến trước cửa đình. Các cô vừa chèo vừa khuyến khích các cậu trai; các cậu trai thi hứa nhau mà úp cá, mà lội, mà bơi. Tiếng cười, tiếng reo, tiếng gọi các có mang thuyền lai lấy cá làm vang động cá ngã ba sông. Một cảnh tượng nhộn-nhip, ồn ào của một tinh-thần bona thuận giữa dân làng.

Vừa nghĩ đến cuộc vui của ngày hội, Liễn, vừa nghĩ đến ngày gặp gỡ năm xưa.

Ông bá Kính vẫn mến anh em Liễn vì bọn họ chăm chỉ cần cù, nên gặp họ là ông vui vẻ hỏi.

Hôm ấy Liễn đáp lại ông bá bằng một tiếng « vâng» rồi để ý nhìn Thi. Nàng trắng đẹp và trẻ măng. Thấy Liễn nhìn, đôi má Thi ửng hồng thẹn thẹn. Rồi thuyền ông bá đi xa, Liễn vẫn nhìn theo.

Cuộc gặp gỡ chỉ có thế và chỉ thoáng qua trong không đầy một phút, nhưng nó đã làm rộn ràng trái tim của đôi bên. Từ phát ấy, tuy đứng cạnh lưới với em nhưng đôi mắt Liễn cứ đắm đắm mơ mông trong quăng không. Về phần Thi, chắc hẳn nàng cũng nghĩ ngợi đến anh chàng lực lưỡng giỏi trai ấy đã chú ý nhìn mình không ngớt mắt.

Rồi tin đi, mỗi lại; rồi đôi bên nhận giấu cau của nhau.

Và Liễn, từ ngày ấy, tuy sống những ngày tháng lênh đênh trên sông Nguyệt-Đức, nhưng lòng chàng thì để ở làng Ngư-Xá với người vợ chưa cưới nhiều hơn.

- Anh ạ, năm ngoái, lúc chia cá, em đề ý thấy ông bà chọn cho phần anh những con tươi và lớn.

Liễn rất minh sau câu nói của Ứng. Chàng nghĩ đến lúc đánh cá xong, dân làng làm lễ thần rồi xin cá về.

Lệ chia cá thì trừ các cụ trong ban tư vấn được hưởng phần hơn, còn dân làng ai cũng bằng ai, mỗi người mỗi xuất.

Các có gái đứng xem chùa cá, chỉ chờ thăm lại. Liễn đề ý đến Thi trong bọn các cô, và chàng thấy nàng nhi nhảnh đáng yêu.

Năm ấy ông bá được chọn cà đề chia.

Ông có ý dành phần cho Liễn, Liễn quên làm sao được.

Trên giong sông Nguyệt-Đức, con thuyền của anh em Liễn căng buồm theo gió, Liễn băng khuáng lường đến ngày hội năm nay, chàng sẽ ném cá vào thuyền của Thi...

ĐỂ CHOI Xuân vừa hết mà đã tháng năm ! Cái tháng từ đi chóng quá không để ai kịp biết là nó trôi. Người ta chưa quên cái vui bội hè của ba tháng trước, người ta đã bận lo đến vụ gặt tháng sau !

Tháng năm tới là mùa lúa chiêm gần chín, Khắp đồng ruộng một mùi lúa thơm phưng phức ở những hạt thóc bốc lên lan trong nắng. Mùa lúa chín là mùa châu chấu ra nhiều và cũng là mùa của để chơi nhau. Không biết quanh năm những con để nó ẩn đi đâu mà cứ về vụ gặt là nhày lẫn trong lúa chín.

Vì thế cho nên, lẫn trong đám thợ gặt chỉ biết cắt lúa mà bỏ thành từng lượm, buổi sáng và buổi chiều, những lúc nắng chưa gắt, những lúc gió nam nhẹ thổi, có một bọn người đi tìm bắt đế.

Đế có nhiều loài, nhưng người ta chỉ chọn có đế giống mình thôn, cánh boả, Hiếng gáy to và biết chọi nhau, đế ấy gọi là "đế mèn ». Nó bé mình hơn con đế tắc tàu mà người khách dùng ngâm rượu; Đó nhón hơn loài đế núi, sắc đen và chỉ biết đem tiếng gáy mua vui cho lũ kiến; nó lại ngắn hơn những con đế trụi chỉ biết đùn đất trong hang.

Chọi đế là một trò tiên khiên của bọn trai chưa đứng tuổi. Còn nhỏ, trẻ con nó còn mài đánh đao, đánh quay, mà ba mươi trở lên thì nười ta nuôi gà, nuôi họa-my còn thú hơn là chọi đế. Bởi vậy chỉ có hạng từ mười sáu mười bảy đến hai mươi năm, hai mươi lăm là bộ ham chơi chọi đế.

Cứ kể bọn nuôi đế trong làng thì cậu từ Kinh con ông ấm Xuyên, là bay ăn giải mục đông ở miếu đầu làng, đến những giải hàng ngõ, hàng giáp chẳng mấy khi là đế cậu tư chịu thua Cậu được nhiều giải cũng vì cậu có thiều đế. Có thấy cậu giậy sớm từ năm giờ đi nghe đế gáy ở các bờ ruộng, bờ đường mới hiểu cậu ham nuôi đế đến chừng nào.

Từ trên giường lăn xuống đất là cậu đã vồ lấy chai nước và cái que vót, rèo đi ra bờ ruộng. Chỗ nào có tiếng đế gáy là cậu dừng lại lắng tai nghe. Giống đế chọi nó có một tiếng gáy riêng: nghe đồng-dạc như gà gáy sáng vậy. Nghe biết đích chỗ nào có xồi, cậu vạch cò tìm hang đế.

Rời cậu lừa que vào khua cho đế re, một tay cậu chờ sẵn ở miệng bang. Gặp phải hạng đế nào sản quá, que khua chẳng tới nơi thì cậu đổ nước vào. Thấy nước vào hang đế nhầy vọt ra ngoài là cậu vò thế nào cũng được. Cậu vò một cách nhẹ nhàng bay khéo léo đến nỗi không bao giờ con đế phải gãy cẳng hay sã cảnh.

Đi bắt đế như thế cũng có đôi chút nguy hiểm vì nhiều khi có thể nhầm hang rắn là hang đế, nhưng cái gì cũng vậy, có hoạn nạn thì mới vinh quang, có chịn khó như thế mới biết được nhiều coo đế quý.

Câu Đế cậu nuôi ở trong một chiếc hộp gỗ.

Lộc ra Sữa sang cái hộp này, cậu cũng tốn một thuê cả món tiền. Hộp phân ra lừng ngăn và bắt bắt đế hộp làm bằng màng thép nhỏ li-ti. Đêm Được đến cậu mang hộp đế ra sân cho đế ăn ngar. F sương. Nuôi đế chỉ cần cho ăn cỏ non, con de cho ăn khoai lang hoặc khoai sọ, nhưng Vua thỉnh thoảng cũng phải cho nó ăn ít ớt được hay nóng ít rượu cho nó hăng, đế chọi cбу d cũng như gà chọi phải kiêng không cho chọi nó đập mái thì mới khỏe yếu. Vì thế cho nên, Y80 C mỗi lần tìm được một lỗ đế, người ta NDU chỉ bắt con được còn tha mặc con cái. bằng Mùa gặt bây giờ đã sắp xong. Nhà nông TẮĐ đang sửa soạn phơi phóng và có người đã vỡ đất trồng màu. Bọn trai trong làng thi sửa soạn làm lễ ngày rằm tháng năm.

Cũng như mọi năm, lễ ở miếu làng xong lại có cuộc chọi đế. Mà đã gần rằm rồi còn gì ! ca Lúc ấy mới là lúc họ đi săn đế gấp đề kiếm lấy đế hay. Khi sớm tinh sương hoặc lúc trời sâm sẩm lối là khắp

ruộng chỗ nào cũng lập-lòe những ngọn nến hoặc abững ngọn đuốc của trai làng đi tìm đế.

Cậu tư Kinh, anh hai Cương, bắc ba Lộc và một vài người khác sẵn tiền lại thuê cả những trẻ con hoặc lực điền đi bắt đế cho họ.

Được một con đế là họ cho nó thử sức ngay. Họ cho nó chọi nhau với những con đế võ, nghĩa là những con đế đã thua một vài lần. Con đế mới chọi được con đế võ, nó càng băng báí. Người chủ đế muốn cho con đế võ đã thua lại chọi lbi phải cho nó say đi. Họ lấy tóc buộc vào cẳng nó rồi soay tit mạnh một lúc.

Như vậy khi thả xuống, coo đế thua lại hăng báí sông vào con được mà chọi. Nó vẫn thua thì họ lại cho nó luồn qua tay này sang tay khác nhiều lượt, rồi thả xuống lúc là nó lại hăng máu vừa gáy vừa đánh.

Trông con đế chọi đang gáy thật cò một vẻ anh hùng. Hai cẳng nó chống cao lên, hai cánh nó đông lên như cánh hoa đang nở, nó gáy để thách bên địch.

Hai chiếc đầu nó tựa như hai chiếc lòng công trên mũ Chu-Du và Lã-phụng-Tiền đời Tam quốc. Thính thoảng nó lại vit hai chiếc râu xuống và vuốt ve với một vẻ kiêu hãnh ngang tàng. Những lúc con đế ra bô như vậy thì chủ đế cũng được thơm lây.

Cậu tư Kinh nằm nay lại định giữ giải của giáp minh. Cậu kiếm được thứ ớt tàu thật cay cho đế ăn hôm sắp chọi.

Quang cảnh lúc chọi đế trông thật là - vui mắt. Bao nhiêu người châu đầu vào một chiếc bàn. Trên mặt bàn một chiếc mâm đầy cát. Hai con đế khe khẽ giõ miếng vừa gáy vừa tiến đến gần nhan.

Rồi chống càng, chúng nó kê miêng mà ghi chặt lấy nhau, vừa cắn vừa như khiêu khích nhau bằng tiếng gáy. Thịnh thoảng chúng lại lửa miếng nhau đề ghênh cặp càng ra đá hậ. Tiếng người xem reo ầm ỹ.

Cậu tự Kinh ngày nay đã là người đứng tuổi. Cũng như những người đàn ông khác ở trong làng, cậu chơi gà chọi. Tuy vậy đôi lúc ngồi nói chuyện đến cuộc chọi để khi xưa, đôi mắt cậu lại lim dim như nhìn về dĩ vãng.

Trẻ con vùng Bắc-Ninh vẫn còn chơi chơi để thay cho đàn anh thuở trước, nhưng giải để thì mọi làng đều đã mất.

ơi một Con de Dta lập gia ở chiếc hẻ gib nben CHOI TRÂU kbiến thoảng b cặp ầm f.

đứng khắc rậy cọi nbữ hơi Đã mấy phiên chợ Hạc liễn, ông khóa Lâm đi mua trâu. Con trai ông được làng ửu nuôi trâu để năm sau chọi thờ thần vào dịp làng kéo hội.

Làm con trai làng Bạch-lưu-Hạ, huyện Lập-Thạch, tỉnh Vĩnh-Yên, mà được dân Làng cử nuôi trâu là một cái vinh dự.

Lúc cậu Hòa được rút đứng thăm, ông khóa Lâm mừng ra mặt. Làng có tín nhiệm đến mình mới cho tên xào thăm, mà trong .

ống thăm hàng bao nhiêu người, sự rút đứng tên phải là điều may mắn.

Theo lệ làng này cứ vào ngày 17 tháng giêng và 28 tháng chạp thì có hội chọi trâu. Ngày xưa có bội như vậy thì có tám cặp trâu thi sức. Những trâu chọi phải nuôi bằng một cách riêng và chỉ những người còn là trai tân làng mới cử nuôi trâu.

Mỗi lần hội thật là tốn kém cho hàng xã. Cũng vì vậy nên đã mười năm nay, làng Bạch-lưu-Hạ cũng lo đảm bớt những sự xa phi đi. Bây giờ cứ ba năm bai hội chính và một bội phụ. Hai hội chính kéo về cuối năm, còn bội phụ kéo vào ngày tháng giêng năm giữa.

Hội giảm đi thì số trâu chọi cũng bớt. Xưa kia mỗi kỳ chọi phải dùng lắm đôi, nhưng ngày nay, cả ngày hội chính năm trước và ngày bội phụ năm sau cũng chỉ có tám đôi thôi: ngày hội chính chọi mười con, còn sáu con để dành đến hội khai xuân.

Chọi mười sáu còn trâu ắt phải kén mười sáu người trai tân thanh khiết nuôi trâu. Trâu phải kén mua trước bâng năm, và phải làm lễ trình với đức Thượng-Đẳng để ngài minh giám.

Sang năm bội lại mở to. Làng phải họp hội đồng ngay lù hây giờ đề cử người nuôi trâu, tuy còn những ngót một năm rưỡi nữa. Cuộc rút thăm xong, các cậu trai tân được đứng tên hăm hở lên lĩnh tiền làng để kén giống trâu kiện tướng.

Bddi Cầm năm chục bạc của làng giao cho, bố con khóa Lâm đã đi khắp các chợ người mấy tỉnh Phú-Thọ, Sơn-Tây, Vĩnh-Yên và Phúc-Yên mà vẫn chưa tìm được con trâu bâng ưng ý. Cứ kể ra họ đã tiêu đến quá số tiền m nay, tậu trâu về tiền ăn đường rồi. bobing Hôm nay phiên chợ Hạc, bố con khóa hai bội Lâm lại leo đẹo vác tiền đi, và chuyển mh kéo này họ nhất định mua cho được trâu. Họ ngày đã trọn được con ghé đực còn non, béo đầy đà và sừng hơi nhu nhú.

B. Xua Mười lăm người kia cũng đã lậu trâu nhưng xong. Làng đã ấn định ngày lễ thần để trước làm lễ trình với Ngài những con trâu

mua có làm được. i COD, Ngày làm lễ trình trâu, dân làng bọp ở xuâD.

đình cũng đông như ngày bọp. Với những kém yẻ mặt hớn hỏ, những người nuôi trâu DUÔI thi nhau khoe công trạng mình lẫn lợi để Dămy kén giống trâu hay. Ông cừu Binh với một giọng tự đắc khoe : & Trâu của cháu Ngải, tòi phải thân hành đi với nó ra tận làng bọp Đô Hải ở tỉnh Kiến-An để kén dấy. Rồi các rai cu xem, trâu này chinh tông trâu chọi.

Vừa khôe, vừa đẹp. Sang năm nhờ ơn ngài may ra thi mó là một kiện tướng. »' Ông khóa Lâm cũng không chịu kém : * Trậu Đồ-Hải với Đồ-Sơn mà làm gì. Trâu nào chẳng vậy, chỉ cốt được con ghé số dấy đà, người chăn nuôi nó phải chịn kho và thanh khiết là mó sẽ anh hàng. 3 Mội người nói một cân, ai cũng tự hào là đã vất vả mới mua được con ghé tối, ắt hẳn sẽ hiển cho làng một cuộc vui địch đảng. Ai nói người ấy nghe, bấy giờ ai còn đề ý đến người khác ngoài mình và con trâu của mình ra nữa. con trâu non hiền Trong lúc mười sáu lạnh gêm cò một cách thân mật với nhaa ở bãi trước đình, thi ở trong đình những đăi âm dương kế tiếp nhau dă cho bay rằng đức Thượng-Đăng rất bài lòng về lũ trâu khéo kén. Có ai ngờ rằng cái lũ trâu ngây thơ thế mà sang năm đây sẽ chọi nhau chi mạng đề cùng chết sau cuộc dăn, đờ được dù thua.

Lễ trình trâu đã xong. Bọn người nuôi trâu giắt nhau về với cái by•vọng sẽ đoạt gii năm sau.

Hòa năm đó 17 luôi. Cũng như các cậo trai khác được cử nuôi trâu, anh chàng chưa có vợ và còn chạy tịnh tbanh khiết trong một năm nữa không được động đến các món ăn ô-ue như thịt cày, thịt chó,

hành và tòi sống. Thanh khiết không chưa đủ, thỉnh thoảng chàng lại cần trai giới trong những ngày rằm hoặc tuần tiết để khấn cho trâu hay ăn khỏe mạnh.

Nuôi trâu chọi thực là việc khó khăn !

Có và rơm phải rửa cần thận trước khi cho trâu ăn. Điều kỳ nhất là không bao giờ được thả trâu, sợ nó đi lơ với trâu cái thì Ngài sẽ vật chết nó ngay.

Ông khóa Lâm phải mượn riêng cho con một người đề cắt cỏ trâu. Người này chỉ chuyên việc đến những khn đồi lăm cổ non cắt về, còn rửa cỏ và vút vào cho trâu ăn lại chính tay Hòa tằm lầy. Có và rơm chưa đủ thì sẵn thóc nếp con của nhà đây, Hòa cứ việc đồ ra mà tằm bồ cho. trâu. Bà khóa và người nhà có liếc ch làm mất lòng thành của Hòa đành im, sợ đang được Ngài chứng giám.

Thật là đợi từng ngày, mong lừng buổi cho chóng đến ngày đại bội chọi trâu. Trâu chọi xong mới làбетbồn phận kẻ nuôi trâu.

Thấm thoát đãбетthn và đã sang đông.

Một năm trời đi thế mà mau.

Những trận mưa phùn gió bắc như nhắc mmấy cậu trai nuôi trâu rằng thời kỳ chạy tịnh một năm sắpбет. Rồi đây các cậu có thể tự do mà ăn uống, chơi bời thỏa thích, chứ bây giờ còn đang nuôi trậu, các cậu còn phải giữ gìn tưng li lừng tí. Giá các cậu có muốn lấy vợ cũng không xong. Cần nhất phải đề cho trâu khỏe mạnh đã. Được cử nuôi trâu lâ một vinh dự thì nuôi trâu là một công phu.

Hàng lá dong đề gói bánh trưng đã bán nhiều trong khắp chợ. Tháng chạp đã đến với mùa cam, mùa láo. Người la đã lo đặt Tết

và đã dự định những cuộc chơi xuân.

Dân làng Bạch-lưu-Hạ đã sửa soạn kéo bội cho long trọng. Trước cửa đình làng người ta đang dọn dẹp lập gióng trại châu.

Ngày 28 tháng chạp. Cả làng Bạch-lưn- COD hạ và chư khách viễn phương có mặt tại bội. Tiếng trống ngũ liên nổi giầy Các và những ngọn cà đuối nheo phấp phới CÔD bay. bubi Người ta bàn tán đến những con trâu Tráo sắp ra tranh đấu. trâu, Hòa, cũng như những chàng trai nuôi dong. trâu khác, đang cho trâu ăn thêm và uống lưng vại rượu để chúng lấy sức thêm ơ nhắc hăng. Ai cũng mong cho trâu mình được chag chọi kỳ này, và điều ước mong hơn nữa : cậu là trâu bộ đoạt giải của làng. Cuộc rút thòla thăm đã xong, ông khóa Làm ngõ ngác LraD, bảo con : a Thôi xong, thế là trâu mình lại phải nuôi đến ngoài giêng, lúc rút củBg thăm Ngài đã ứng lên như vậy. trâu Hòa hơi buồn, vì ra ngoài giêng đô trâu mọi mình có nhất cũng chẳng được tiếng khen bu. vì dầu có phải ngày đại hội.

Trong lúc cậu bùi ngủi nghĩ đến việc nuôi trâu cho trọn phân thì ở ngoài gióng đang có cuộc chọi trâu.

ID• Sau một năm giam buộc được sông ra, lũ trâu bằng bái xông số vào nhau: cặp sừng xuống, cặp sừng lên, con này lùi, con kia tiến, cao đất bay mà.

Người ta yên lặng ngắm trâu trội nhau.

Các chủ những con trâu. chưa chọi vẫn còn lo, chỉ lo ra đến gióng trâu nó giờ què không chọi thì phải chịu vạ làng mà đền lại năm chọc bạc tiền tậu trâu. Tiên nộp vạ làng nào có đang kè, nhưng như thế tiếng tăm còn gì nữa, Mang tiếng là một người không thanh tịnh đề Ngài quả ai mà ehịu nổi.

Những con trâu chọi, sau những trận kịch chiến, đều bị xả ra dề làm lễ thết làng và chi khách thập phương. Chẳng biết lúc hăng bài chọi nhau chúng có nghĩ đến cái chết đang đợi chúng không, con trâu này thua con trâu khác vào. Hết cặp mọ đến cặp kia. Chẳng biết ở Đờ- Sơn trâu họ chọi nhan như thế nào, chứ cứ như làng la thế này cũng là vui chán ! những người dân làng đứng xem bàn tán Bư vậy.

Vui thật, nhất là người chủ trâu được giải. Giả tuy chẳng là bao nhưng sau một năm trời khó nhọc được lĩnh giải cũng hi hả lắm. • Chỉ buồn cho những người có trâu phải đợi đến hội phụ năm saa.

NÉM PHÁO Dân làng Thị-Cầu đã đua nhau làm pháo vì chi còn non nửa tháng nữa thì đến rằm tháng lăm. Làng này, năm nào cũng vậy, kéo hội lừ mồng bảy cho đến hết rằm mội thoi, và trước khi giã đám, cuộc vui cuối cùng của họ là cuộc ném pháo.

Ném pháo, một lối chơi cần khéo léo và kiên nhẫn được cả làng hoan nghênh.

Một quả pháo đại to bằng một giống tre, treo lơ lửng trên một chiếc cột cờ ở trước cửa đình để cho dân tha hồ ném.

Cái ngòi pháo tết ba, rõ rệt nổi lên đón sắc giấy hồng - điều. Chỉ chờ lửa ở các chiếc pháo ném lên là cháy. Nhưng ném pháo mà đốt được chiếc pháo đại là một việc khó khăn.

Ném trúng lên pháo lớn cũng chưa đủ, còn phải làm thế nào cho lửa ở ngòi pháo con, ở sắc pháo con bén sang ngòi pháo nhớn, đề chờ pháo nhón nổ theo ngay tiếng mồi của pháo con.

Dâu trong làng ai cũng muốn ném trảng cô cho pháo nồ, nhưng mỗi năm hai lần, tột làn vào rằm tháng lăm và một lần vào mồng ba tháng giêng, bao giờ cũng chỉ là một trong bai người là phó Quất bay xã Cường ném được Có năm quả pháo bông đeo rua ngũ sắc lơ lửng trên cột cờ lự sáng đến quá ngo sạng mùi, mà chẳng ai ném trúng cho nổ được, đành phải đợi phó Quất hay xã Cường ra ném mới xong.

Tiếng pháo nồ, sác pháo ngũ sắc bay phấp phời, tiếng hò reo voi vè vang lừng càng làm tăng danh giá cho người đốt pháo. Hơn thế, ban tự văn trong làng lai tặng khen chén rượu thờ thần và một trang pháo Long Châu mù khói. Ai mà chẳng muốn được cái vinh hạp ấy, ai mã chẳng muốn mong sự may mắn đến cho vang trong liếng pháo mình đốt !

Phó Quất ngày nay đã chết cả làng chỉ còn xã Cường là tay ném giỏi.

Tháng lăm đến. Dân làng lai đua nhau làm pháo. Xã Cường lại là người tốn công nhiều nhất trong sự chơi này. Hắn đã cổ cầu kỳ nói với làng đề xin cùng chiếc pháo thờ thần ngày bội.

Làm chiếc pháo thờ thần mất nhiều công phu lắm, thân pháo phải quấn bằng giấy ngũ sắc, hai đầu ghim thật kỹ. Lại còn phải tết rua và gián hoa cho thật đẹp.

Ngòi pháo kết bằng ba chiếc ngòi nhỏ.

Lòng pháo to, thuốc đựng được nhiều. nếu người làm pháo không cần thận, thì lúc nổ đáng lẽ sác pháo tan ra như bướm bướm rơi xuống sân đình, pháo sẽ bật đầu hay phả nửa. Hơn nữa nếu lam cho pháo được hoàn toàn, phải tránh cho pháo không bén sác.

Pháo hay bén sắc là lại thuốc pha không khéo và giấy chộp không kỹ đề hay bắt lửa.

Nói đến việc làm pháo và pha thuốc thì trong làng không ai hơn được xã Cường.

Thuốc pháo gồm có diêm vàng, diêm trắng và than củi. Người làm pháo cần pha thuốc cho khéo, đề liếng pháo kêu vang ròn. Nhiều diêm vàng pháo kêu to nhưng âm vang không có và hay bén sắc, nhiều diêm trắng, pháo có âm vang nhưng không gọn, nhiều than mà ít hai thứ diêm kia thì pháo sẽ không đủ sức nổ. Xã Cường pha thuốc bao giờ cũng đúng. Hấn vẫn nói: «Phải làm sao cho tiếng pháo kêu nhẹ và lúc tung lên lưng trời có ngân vang từ phía mới hay. Nhiều người thường pha nhiều diêm vàng vào cho thuốc dễ bắt ngòi, nhưng thuốc có bắt ngòi hay không là đều do ngòi nhạy hay chậm. Cái thứ cử dùng than soan làm thuốc thì ngòi còn nhạy làm sao được ».

Thuốc ngòi của xã Cường làm bằng than lá tre. Lúc tán thuốc xong hấn li mi cầm từng li diêm trắng, li diêm vàng pha đều lẫn lộn, rồi hấn lấy giấy mà lọc do lá tre. Mọi người thường dùng than soan, nhưng xã Cường chỉ dùng than soan để pha thuốc pháo chứ không lán với thuốc ngòi. Ngòi của bắn rất tốt. Có nhiều người làm pháo đến kỳ kèo xin đề lại, khiến hấn đã có lúc nói đùa : < Bây giờ giá tôi Cứ làm nghề soe ngòi pháo chắc cũng đủ ăn >. Hấn đã đem pháo đi dự thi nhiều hội, và được nhiều giải. Lần ở hội Núi, pháo của hấn đốt lên, vừa nổ xong, thì hấn được ngay cụ tuần Bình, người làng - và nhất Nói, thưởng cho năm đồng bạc định tặng hấn giải nhất.

Pháo của bắn lan sác và tiếng kêu ròn lằm, chỉ vi thuốc pha khéo và ngòi nhảy.

Có trông thấy Xã Cường cời trần pgồi xoe ngòi pháo, mồ hôi nhễ nhại mới biết hần bam chơi pháo đến bức nào. Một tập giấy bản giải chừng hai lác ruồi. rông độ hai phân bị đóng chặt một đầu xuống một mảnh gỗ, bằng mọi chiếc rui. Những tờ giấy bản ấy gấp đôi theo chiều giải nét gấp là nơi chứa thuốc. Xã Cường cầm cùi lấy một chiếc nòng một chiếc gọng ô cũ, cời thuốc vào giấy bản: rồi hần nâng niu xoe lừng tờ một, Mọi giờ hần xoe như thế chỉ được độ chừng ba chục chiếc ngòi. Ngòi xoe xong, hần vuốt một lượt nước cơm cho cứng và khỏi tuột, rồi hần đem phơi nắng. Lúc ngòi đang phơi mà có ai vào chơi thì thế nào họ cũng nài bắn đề lại cho mấy chục, vì vậy yb n5id xong bao giờ hần cũng giấu nên soe ngòi. rất kỹ.

Ngòi pháo thờ Tết bằng ha chiếc ngòi gày đề nguyên cả chiều dãi, còn những "ngòi pháo nẻ thì ngắn lằm. Một chiếc ngòi cắt ra tra được hơn chục pháo con "Tra" bgòi pháo chẳng khó khăn gì pínhững plab ggòi ngang thì dùi ở giữa bụng P00TI hoặc bật đầu n0u• 15 Mỗi kbi rút một chiếc pháo, xã Cường 'đta lên ngắm nghia kỹ lưỡng rồi" hần 3Bốp thẩn pháo tìm chỗ đề ngòi!! Công " Việc hần làn "chậm chạp nhưng chắc chắn.

Pháo của hần bao" giờ cũng lan sác như bươm bướm. Thịnh thoàng cao búng bắn "Tập làm vài chục pháo vhi thanh đề hồm Shôi đốt chơi. Pháo nhị thanh làm bằng "hải chiếc pháo nẻn. Hai đầu hai chiếc "pháo nốiđiền nhau bởi một cái ngòi chiếc ohọ đề lên chiếc کیا." Chiếc dưới thì đầu I phảiò ghim thế nàoò đề lúc nổ, vò bật , đầu lằm/ bắn chiếc ỏ trên lên lưng chừng 3 giờì, lỏà ngòi phải cắt

cùng phải itia thể onào: để cho dehiếc thứ hai lên đến lũng vthúng
giời thì nô. Như vậy chiếc apháo ở dưới phải có bai ngòi. Một ngòi
ở ngang hung đề đốt, một ngòi ở đầu để bắt sang chiếc pháo thứ
hai. Túc đốt thì đặt đứng chiếc pháo đôi ấy, châm lửa vào chiếc
dưới Ghiếc dưới nổi lửa ở thuốc bắt vào cái ngòi ở đầu để truyền
sang chiếc thứ ha; cũng nổ khi bắn đến lũng giời.

Xã Cường hì hục làm chiếc pháo thờ để cúng làng năm nay. Từ
quấn pháo, ghim dần đến lết rua, bọc áo đều tự tay hăn làm lấy cả.
Cả đến tán thuốc hăn cũng chia khó tán hàng ngày cho thuốc được
thật biến, thật dễ bắt ngòi. Và đến khi pha thuốc hăn phải thân
hành đến nhà ông lý Châu đầu làng mượn chiếc cân tiểu li cân
thuốc.

Chiếc pháo thờ đã làm xong. Áo pháo. . hồng có viền trang kim và
tết rua ngũ sắc trông rất đẹp. Ai đến chơi, xã Cường cũng mang ra
khoe, và có ai khen, bắc xã chỉ nhữn nhận nói: « Tôi chưa được
vừa ý lắm ».

Trống rước sách đã vang inh trong làng từ mỗng bày. Tồi tối các
ngõ trong làng đã vang ngân giọng hát trống quân Và tiếng thành
thùng thỉnh của chiếc giầy ;thùng căng lên trên một chiếc thùng
trẻ.

Tết trung thu năm nay vui vẻ lắm, người ta vừa chơi vừa đợi ngày
rằm để tranh nhau ném pháo, Ai ai cũng trữ sẵn hàng trăm pháo
nến, để đua vui hộm giã dăm rồi vì có lệ, sau khi chiếc pháo đại
nổ những tiếng pháo con của dân làng còn liên tiếp kêu cho đến
xế chiều.

Bẩm tháng tám. Đám rước từ chùa đến đình đã xong. Trên chiếc cội cờ ở sân đình chiếc pháo đài của xã Cường treo lơ lửng. Hẳn sung sướng lắm. Đi ra hẳn ngắm chiếc pháo đi vào hẳn ngắm chiếc có lúc hẳn đứng ngây dưới cột pháo và cờ để chiêm ngưỡng cái công trình tuyệt hảo của mình.

Người ta đã sửa soạn sẵn pháo để thi •nhau đốt. Họ chỉ chờ tế thần xong có tràng pháo Long-Châu nổ, là họ đốt pháo ném lên chiếc pháo to.

Tế xong. Một bồi trống cái, rồi một tràng pháo nổ, khói mù. Ông tiên chỉ ra châm hương đốt chiếc pháo đầu tiên ném lên cột cờ : Cuộc ném pháo bắt đầu.

Xã Cường, tay cầm năm pháo nển của mình nhưng chưa thềm đốt. Hẳn đợi cho mọi người tung chán đi đã, rồi hẳn sẽ tung sau. Đối với hẳn, già lắm chỉ chục pháo cơ mà là đốt xong quả pháo nhón.

Ông tiên chỉ bảo : « Kìa bác xã ném đi s.

Hẳn kính cần đáp lại một cách khoe- khoang : Bẩm cụ, cháu xin nhường các ông ấy ném chán đi đã, rồi cháu ném lúc nào chẳng được, thế nào mà chẳng đến phần cháu • Đã đến một giờ trưa, tiếng pháo vẫn tiếp nhau vang nồ. Xã Cường định kéo xong mỗi thuốc lào ở hàng bà Năm cạnh đình là ra ném pháo. Những lúc hẳn đang kéo giở điều thuốc thì chiếc pháo đại đã nổ vang và theo sau là những tiếng hò reo vui vẻ.

Ngẩn người, xã Cường ra nơi cột pháo mới biết người đã ném trúng pháo là ông ý Quý xã Đoài-Thượng, một làng cũng có nghề làm pháo. Ông ý Quý là khách của ông tổng Kinh trong làng, nên ông tông Kính mời ông ra ném pháo:

Nghe trảng pháo Long-Châu nổ mừng ông lý Quý, xã Cường lặng người giấy lát rồi nhất quyết đến kỳ ném pháo ngày mùng ba tết năm sau chẳng còn đại đội chờ nữa.

Nhưng chiếc pháo thân năm ấy là chiếc pháo cuối cùng, vì sau khi hội ít ngày có lệnh : ai muốn làm pháo phải lập xưởng hẳn hoi để tránh những tai nạn bất ngờ.

Dân nghèo còn ai có tiền lập xưởng, nên từ ngày ấy trở đi, nghề làm pháo ở làng này cũng như ở nhiều làng khác phải mất.

Muốn đốt pháo, mời các ông mua của nhà máy pháo Đáp-Cầu.

Nghề làm pháo mất. Thú chơi ném pháo cũng mất theo. Dễ có đến mười năm nay rồi, sòn gì sửa...

Có dịp tôi sẽ hiến các bạn một thiên phóng sự nói về nghề làm pháo của tr thuở trước. onng • gây đột THẢDIỀU ac Cầm giấy cho chắc Lúc lắc cho đều Đè bố đâm diều Kiếm gạo con ăn (ca dao) Lý Thề vừa chấp hai tay sau lưng, vừa đi vừa ngắm nghía hai bụi tre nhà Cừu Mảo. Ngắm chán ông lắc đầu nói một, mình : " Cả một bụi tre không được lấy một gốc nào già mà không cháy đối ».

Rồi ông toan quay đi thì Cừu Mảo ở trong nhà ra bòi: & Kia ông lý, hai ba bôm nay đi đâu mà không thấy thả diều? »

- Mấy bôm nay tôi đi tìm tre với cuộn giấy mà chẳng gặp. Có nhà phó Dần có cây tre mảnh cật, giống thẳng không chày đốt, tôi trả đến năm hào nó không bán.

Mẹ kiếp, thấy mình chuộng thì nó làm cao rồi lại đến lúc ngà xuống mà bán hai bào không đắt.

- Ấy trò đời vẫn thế. Thế nào, ông thử xem qua bụi tre nhà lồi xem có cây nào dùng được không.

- Chẳng biết trong nhà còn có cây nào không, chữ ở đây được một vài cây thẳng cháy đốt, còn non giống, tre già thì lại choẹt dùng vót giấy điều sao được.

Cửu Mão mời lý Thế vào nhà rồi đưa ra xem bụi tre đằng sau vườn.

Ông Lý Thế là một tay chơi điều có tiếng trong vùng. Điều ông lên không vồng giấy, mà không lắc. Ông có thê tự hào là bậc đàn anh trong đám thả điều.

Ông thường nói :

- Nghề chơi cũng lắm công phu. Chơi thức gì mà chẳng thế.

Cắt nghĩa cho lũ trẻ làm điều cánh cốc hai đuôi, ông vẫn bảo :

- Chúng mày nên biết, việc quan hệ nhất lúc làm điều là ở sự trợn tre. Tre 2 Coậy già mà nhẹ thị điều lên cao. Đã được trẻ bân, già thì uốn điều cũng dễ, hai cánh sẽ đều.

D Cao và đẹp.

I bảo Vào vườn nhà Cửu Mão, Lý Thế chọn được tre vừa ý, Ông bảo ông Cửu : It ra tôi, còn phải tốn vào đây bốn buổi nữa. Hai DãO buổi vót giấy, một buổi nối giấy và buổi thứ tư là buổi lược giấy.

Những người ham điều là người nhiều kiên nhẫn. Không kể gì lúc họ ngồi gò đòi cánh điều lấy đều, lấy nong gió, không kể gì lúc họ cặm cui ngâm cây đề phát điều, hãy nói ngay lúc họ ngồi vót giấy. điều. Một cây tre, họ trẻ theo thờ suốt hết từ gốc lên ngọn, được những thanh giải.

Họ ngồi nắn nót vót từng thanh cho thà nh sợi giấy tre to non nửa chiếc đũa.

Vót bết một cây tre, may ra mới được năm trăm thước giấy. Những giấy đó lại phải nối với nhau. Thật là một kỳ công tinh xảo : Nối làm sao cho giấy không gãy, không đứt và nhất là không tuột. Giấy nối xong đã dùng được ngay đâu. Tre đề như vậy sẽ dòn, và lúc buông điều nó chỉ vụn bai cái là đứt. Lại phải làm thế nào cho giấy mất chất dòn đi. Chỉ có cách là đem luộc, cuộn tròn lại rồi cho vào rồi mà ninh như ninh bánh trưng, từ sáng đến chiều. là Giấy bấy giờ dùng được rồi, chỉ việc đem quấn vào vành rồi đem thả điều. Giấy như thế nhẹ hơn giấy thép, bền hơn giấy mảy nên các tay chơi điều đều chuộng cả. Và lại còn một lẽ nữa là giấy mây và giấy thép đều đắt, nhất là giấy thép thì ngày xưa hiếm lắm.

Giấy tre nhẹ lại còn đẹp nữa, vì những tay chơi điều như lý Thế, bao giờ cũng vuốt qua một lượt nắn cho nó bóng.

Lý Thế đàn cây tre đặt ở giữa sân nhà cửa Máo rồi ngắm mãi. Ông ta lấy làm đắc ý lắm. It khi có một cây tre già mà không cháy đốt lại thẳng giống như thế.

Gưu Mão mới ông ta vào trong nhà soi nước, ông lắc đầu và luôn mồm khen ngợi cây tre quý.

Vừa lúc ấy trên lưng chừng giời có liếng sáo điều ngân. Lý Thè bảo cửa Mão: < Ông nghe thế nào? Sáo điều của lão cả Bàng tôi nghe ngán lắm. Cồng chẳng ra cồng, đầu chẳng ra đầu, còi, không BY phải còi. s • Ông lý sành điều đến nỗi nghe sáo biết là điều của ai. Mỗi buổi, lúc nắng xiên ngang là ở cảnh đồng có đồng người ra đàn điều lắm. Năm ngoái ở hội Tri (Võ Dương Bắc - Ninh) dân

làng này có mấy • cây điều đi mà chỉ có điều lý Thế được • giải ba, nên họ định hội Trì năm nay điều của họ phải hơn điều thiên bạ. Hon về lên cao cái đó đã đành, họ lại còn muốn hơn về sáo hay, về điều đẹp Kề các tay chơi điều trong làng, lý Thế chỉ chịu có quân Phinh là gọt sáo đều và khoét sáo hay. Chả có thể mà ông phải mua của bản ba đồng một bộ sáo mộc ba chiếc :

Một công, một đầu và một còi.

Sang sửa cho cái bộ sáo, ông phải bán ba gánh thóc. Bà lý sốt ruột kên, ông chỉ bảo : « Chuyện, sáo sơn son thiếp vàng thì phải tốn. • Ngoài quân Phinh ra ai ông cũng chê điều ba Bảo tuy lên nhưng cánh bầu trông lũng bùng không đẹp; điều xã Luân có đẹp nhưng lại vống giấy; điều hai Nếp thì cánh gò lại bênh bầu bên cất trông lệch lạc khó coi quá; và lại sáo của bản suốt đời chỉ có hai cái còi rít lên (như trẻ thét. &: Điều của ông vừa đều vừa đẹp, lại ôthêm đôi cánh rất nhẹ lên bằng bằng.

Ông chỉ hiếu có quận giây, vì quận giây năm ngoái khi ở bội Trì về, được giải, mỗi người đến xin một quãng lấy khúc thành chỉ còn già ba trăm thước.

-Ông định năm nay là cứ dè bẹp hết điều của các tay chơi hai huyện Quê-Dương Võ Giàng. Ông có hi vọng ấy lắm: điều ông chỉ một lèo là lên vun vút giây căng thẳng chứ không vống. Tài tình nhất là điều của ông đã lên là lên chứ không đảo mà cũng không lắc. Phiền mọi hỗi, điều của ông phải thật nhiều gió mới lên, nên chỉ hôm nào ít gió ông đành chịu không dám đâm. Ông vẫn nói là chỉ có hạng điều trẻ con thì mới bạ gió nào cũng lên chứ điều

người nhón thì ít ra phải ngoài năm thước, gió nhẹ thì màng sao. nổi điều.

Điều ông lén thật. Cả làng ai cũng công nhận là thế. Ông hãnh diện lắm. Có ai bảo là năm nay giải hội Trì đến về ông cười thì ông chỉ mỉm cười, nhưng mỉm" một cách hả hê. Thế là ông hi vọng cho cũng hi vọng về ông.

ông, và cả làng Trước ngày hội Trì, ông và thằng con mười lăm ra giữa đồng thử lại điều. Một lèo là diều ông lên vun vút. Cho thả một lúc rồi ông bắt về vì sợ gặp mưa ngầm nước lệch khung.

Ngày hôm, ông mang điều đi với tiết hy vọng sớm sáng. Đến làng Trì, lúc Đào lễ thần, tâm trí ông để cả ở cái điều mà thằng con ông giữ ở sau đình. Hôm ấy giong lại gió to, nên ông càng tin chắc chắn ở điều ông.

Ba hồi trống ra lệnh cho các tay chơi tứ xứ ra đám diều. Một giây câu liêm cắm thẳng hàng ở ruộng, chiếc nọ cách chiếc kia năm thước, mỗi chiếc ản ngữ một giây điều. Thế là, nếu điều lên thẳng thì không sao, đảo nghiêng, giây đưa vào lưỡi câu liêm, đứt phăng thì mất cả gốc lẫn ngọn. Lệ cắm thả giây thép nên các chủ điều chỉ được buông giây mây và giây tre.

Một hồi trống thứ tư diều thêm. ba tiếng sau cùng. Ấy là lệnh đâm diều. Vút vút những cái điều lên bằng bằng. Cái nao đào ngang, lắc giọc đều bị lưỡi câu liêm cửa đứt giây, bay theo ngọn gió rất xa. Cả điều của ông lý Thế cũng ở trong số đó.

DâuThì ra có đứa nào nó biết tiếng điều ông lên, trong lúc ông vào lễ thần, nó mời, con ông soi nước, rồi táy máy nó kéo lệch , giây lèo. Vô tình ông không sửa lại lèo điều, cứ thế đâm lên. Nó đào

ngang sang bên trái và đánh vèo một cái, sợi giây tre công trình ông vót bị lưỡi câu liềm cửa đứt.

Ngàn mặt, ông nhìn theo chiều gió trồn khi thả con ông cầm đầu chạy đuôi theo điều. ba MỤC LỤC út Trang ất 1. Mấy lời nói đầu 2. - Hát quan-hộ 3. - Hát trống quân 4. - 1hi cổ và thưởng tiền 5. Dún đu Thổi cơm thi gofd 7 Thả chim thi Chim gáy 9.- Chọi vật 10. - Phường sắn 1. - Đánh cá 12. - Chọi dế 13. - Chọi trâu 14. - Ném pháo 15 - Thả điều EB20 DỤI DUM pacnt nnh iòn rói ES N311 UO PHONG LƯU ĐỒNG RUỘNG CA in tại nhà in QUANG - HOA 64-66-68 Route Sinh-Tu Hanoi Giấy phép số 457 ngày 14 - Septembre 1943 III ISI ĐÌNH CHÍNH Phải đọc Chữ Giòng Trang Họ Khác Trai gái Bạn gái Cái ngộ nghĩnh Tên ngộ - nghĩnh, rất... rất Kết bạn Kết bạn Hỏi tri âm Hỏi tri âm Những Nhưng...•• Làm bằng một Lêm một Mâm cổ Mâm có Là khỏi Gà khỏi Loi Gọi Dưới ruộng Màu ruộng ...Ngoài những cuộc ...Những cuộc vui vui Trai làng cùng lũ... 1rai cùng lũ...

Được bán nhất Được bán nhất Thổi cơm thi lại Thổi cơm thi. Tục không bằng thổi cơm thi ở làng ta vạ à lại không bằng à?

Đôi chim người Đôi chim thi người Chuộng mển Chuộng mua Rất tỉnh Rất tỉnh Một đôi con rớt lại Một đôi con rớt lại Nhưng lúc Những lúc Bó lưới Thó lưới Được nó, đã Được, nó đã... để giỡ Ở tuổi Ở xuối Hay ăn giải. Từ giải Hay ăn giải mục đồng... mục đồng...

Hai chiếc râu...

Hai chiếc đầu...

Tròn phận sự Trộn phân Cao đất bay mà Cao, đất bầy mù Giải tuy
Giả tuy Khó nho được Khó nhọc, ai được inh giải lĩnh giải Hồng
điều. Chi Hồng điều chi...

Ở giữa bụng Ở giữa bụng, còn hoặc bắt đầu những pháo ngòi giọc
thì ở đầu cần phải rùi lỗ, tra ngòi cho khéo léo để tránh cho pháo
khỏi vỡ bụng hoặc bắt đầu.

Hai bụi tre Bụi tre Là người nhiều Là những người nhiều Giá : 2\$50